

Samôn HÁM SƠN soạn thuật

PHÁP HOA THÔNG NGHĨA



Tỳ-kheo-ni Hải Triều Âm toát yếu

Lời giới thiệu

Trong nước ta hiện đang có 4 tông môn danh tiếng :

1/. Thiên thuần túy Việt Nam, Hòa-thượng Thanh Từ lấy 5 chữ trong kinh Lăng Nghiêm làm tông yếu : **TRẦN TIÊU GIÁC VIÊN TỊNH.**

2/. Thiên Tào Động, Hòa-thượng Quảng Bá : **PHẢN VĂN VĂN TỰ TÁNH.**

3/. **TỊNH-ĐỘ HOA SEN,** Hòa-thượng Vạn Đức niệm tánh Vô Lượng Quang, Vô Lượng Thọ, rời biển khổ Ta Bà về Cực Lạc an vui.

4/. **MẬT TÔNG,** Hòa-thượng Thiên Tâm truyền bá các thần chú của đức Lư Xá Na, mong ai cầu gì được nấy cho tới Vô-thượng Bồ-đề.

Còn quần chúng Phật tử : a/. Bậc thượng chuyên niệm Phật A Di Đà cầu nhất tâm bất loạn. b/. Bậc trung ham mê tụng Pháp Hoa. c/. Bậc hạ tay ôm kinh sách, đứng cổng chùa phân vân.

Kinh Bách Dụ kể chuyện sấm sờ voi. Người thấy voi là cái cột. Người cho voi là cái quạt. Người quyết định voi là cái trống v.v... Người sáng mắt thấy được toàn thân con voi. Chúng ta học đạo khác gì mấy ông sấm. Nhưng dù sao tay chúng ta cũng đã có phước duyên thẳng thượng là được đặt vào thân voi. Chúng ta đang hân hạnh tiếp xúc thẳng với voi. Rời tay ra, chúng ta sẽ mất voi, không thể tìm ở nơi đâu khác.

Phật sắp Niết-bàn, nói kinh Pháp Hoa, dung hòa các đường lối, xưa kia đã quyền tạm đặt ra để uốn chiều các căn cơ, đưa tất cả vào một đạo Phật. Vậy thì tất cả các pháp môn giới định tuệ của tam thừa đều là chánh pháp. Chúng ta tùy duyên, tùy sở thích, tùy

hoàn cảnh, vào cửa nào cũng được sự tiếp dẫn của Tam-bảo.

Vậy giới thiệu kinh Pháp Hoa hôm nay, chỉ mong nêu thẳng mục tiêu thành Phật. Còn đường lối thì suốt 49 năm thuyết pháp, Phật đã vạch bày cả tám vạn bốn ngàn pháp môn. Chúng ta chỉ có việc, ngay từ chỗ chân đang đứng, cất bước trở về quê hương.

Tỳ-kheo-ni Hải Triều Âm

Tựa

Xưa Thiên Thai Trí Giả đại sư tinh trì Pháp Hoa được Tam-muội. Ngài dùng ba pháp quán giải thích toàn kinh. Nay Ôn Lăng thiên sư làm yếu giải. Cả hai sư đều đặt 8 phẩm sau vào phần lưu thông.

Đức Thanh tôi từ bé đi nghe giảng. Quanh quần bên ngoài các núi, mộng ân pháp như mỗi nơi mỗi khác.

Đạt Quán thiên sư nghe tôi phát tâm tụng kinh 100 bộ để cầu tiêu tội kiếp xưa. Ngài tập họp các đệ tử, phúng tụng theo các khóa. Chúng thỉnh tôi giảng thuyết một vòng. Bỗng nhiên khế hội, phát minh đại sự nhân duyên Như Lai xuất thế (*phẩm Phương Tiện ở kinh này, Như Lai tự tỏ bày rất rõ ràng*). Tôi bèn lấy 4 chữ KHAI THỊ NGỘ NHẬP phân chia toàn kinh. Tiện bút viết các chi

tiết, xâu suốt thủy chung. Dùng 4 môn TÍN GIẢI HẠNH CHỨNG của Hoa Nghiêm phối hợp, tôi sơ lược giảng pháp Nhất Thừa. Thỉnh ý các đại sư mười phương, đều được chấp thuận.

Bộ Thông Nghĩa vẫn tuân theo cựu giải của cổ đức, phát minh đại chỉ kinh Pháp Hoa cùng với Hoa Nghiêm trước sau một đường. Hội thông toàn kinh quay về khai thị ngộ nhập Phật tri kiến, để thích hợp với bản hoài của Như Lai, hợp các dòng khác nhau đưa về một biển cả. Lời văn cố gắng sơ lược để dễ thông suốt đại nghĩa.

Mong hậu học đừng vì người hèn mà bỏ qua lời nói.

*Đời nhà Minh núi Nam Nhạc
Samôn Hám Sơn Thích Đức Thanh*

GIẢI NGHĨA VĂN KINH

Xá Na Như Lai chứng cùng cực chân tâm bản tánh, ngạc nhiên nói rằng : “Lạ lắm thay ! lạ lắm thay ! Tất cả chúng sanh đều đầy đủ đức tướng trí tuệ Như Lai”. Tâm Phật và tâm chúng sanh không sai khác. Tâm này nhiếp tất cả pháp thế xuất thế gian. Tất cả thánh phàm nhiễm tịnh nhân quả, không chi chẳng bao hàm dung nhiếp. Tại Thánh không tăng, tại phàm không giảm, xử nhiễm không như, xuất trần không tịnh. Tâm là toàn thể pháp giới.

Một phen nhận thấy được tâm này, ngay lúc ấy chúng sanh là Phật, đây là diệu của tâm.

Thật tướng không tướng. Từ Hoa Tạng thế giới, y báo chánh báo trang nghiêm, trùng trùng vô tận, vi diệu viên dung. Cho đến côi Ta Bà, hạt bụi sợi lông, ngọn cỏ lá rau, đều y tâm mà lập. Đây là diệu của cảnh.

Tâm cảnh không hai, thuần chỉ nhất chân nên tên Diệu Pháp.

Diệu Pháp này ở chúng sanh mê, gọi là thức tạng. Ở Phật giác ngộ, gọi là Như Lai Tạng.

Diệu Pháp dụ như hoa sen (Liên Hoa). Vì ngó sen tuy sinh sống trong bùn mà vẫn trong trắng ngọt mát, không đượm mùi tanh của bùn. Đến khi đủ sức nẩy cành, thoát bùn, vượt trên mặt nước, vươn lên hư không, nở hoa thơm đẹp, kết quả là gương hột làm thuốc an thần.

Chân tâm chúng sanh bản chất là tánh giác. Dù gặp duyên ô nhiễm cũng không giảm, gặp duyên thánh thiện cũng không tăng. Độc lập, siêu tình, bất biến... Ở trong bùn dụ đọa ba ác thú. Ra khỏi bùn dụ sanh cõi trời người. Vượt trên mặt nước dụ Thanh-văn, Duyên-giác đã thoát luân hồi trầm luân. Vượt lên hư không, nở hoa thơm đẹp dụ Bồ-tát tự giác giác tha. Gương hột làm thuốc dụ thành Phật độ chúng sanh.

Căn cơ tuy có sai khác nhưng ai cũng có phần thành Phật.

Chư Phật xuất thế chỉ vì một đại sự nhân duyên. Khai và chỉ cho chúng sanh ngộ vào Phật tri kiến, khiến được thanh tịnh, giải thoát vô minh. Phật tri kiến nghĩa là thấy biết bằng tâm Phật. Xá Na Như Lai vừa thành chánh giác, nói kinh Hoa Nghiêm, phổ chiếu pháp giới, gọi là

Nhất Thừa. Riêng đại căn thấy nghe được ích. Còn hạ căn thì thân tại tòa mà như đui như điếc.

Đức Phật kinh hành xem cây có cao có thấp, việc giáo dục nhân loại cũng thế, cần chia nhất thừa thành ba. Nơi vườn Nai nói pháp Tứ Đế. Trải 40 năm phương tiện, các căn cơ mới thuần thục, tự tin tâm Phật, liền được thọ ký. Bản hoài Thích Ca xuất thế mới toại nguyện, được tận tình thổ lộ ở kinh Pháp Hoa.

Không bao lâu Phật nhập Niết-bàn, ứng tích cáo chung. Trưởng giả mãn thọ, ủy phó gia nghiệp. Vậy biết kinh này là lá chúc thư. Phật giao phó cho các con. Đây là phần lưu thông của một đời Phật giáo hóa.

Từ trước một bề không nói là vì hộ niệm. Hôm nay mới nói là vì chúc lữ. Việc này cai cả dĩ vãng, nghĩa ngoài lời nói. Nếu chẳng viên chiếu pháp giới, diệu khế Phật Tâm, cứ cầu Pháp Hoa ở văn tự, ắt biển cả mênh mông không chỗ nương tựa.

Rõ hiểu danh đề thì ý chỉ của toàn kinh đã biết được quá nửa.



Nhật Liên Đại sư, một Thánh tăng Nhật Bản (1222 - 1282) đã phát minh tam đại bí pháp để làm yếu chỉ cho Pháp Hoa tông.

1/. Bài vị : Ở giữa viết Nam Mô Diệu Pháp Liên Hoa Kinh, hai bên để danh hiệu chư Phật, Bồ-tát, thờ thay cốt tượng.

2/. Chuyên trì tụng bảy chữ Nam Mô Diệu Pháp Liên Hoa Kinh, công đức như trì toàn kinh, tiêu sạch nghiệp chướng, chứng quả vị Phật.

3/. Đối trước bàn thờ thẻ trợn đời trì bảy chữ gọi là Kim Cang Bảo Giới.

Chú thích :

Diệu Pháp Liên Hoa : Phật tri kiến : Phổ Quang Minh Trí. Chính là tánh Vô lượng Quang Thọ (A DI ĐÀ).

Nhật Bản chuyên tụng bảy chữ cũng như Tịnh-độ tông Việt Nam chuyên niệm sáu chữ Nam mô A Di Đà Phật, lực dụng như nhau không khác.

XỨ GIAO TÀN
TAM TẶNG PHÁP SƯ CƯU MA LA THẬP
Phụng chiếu dịch

Vua Phù Kiên nhà Tần bên Tàu nghe ở Tây Vực, nước Quy Tư, có ngài Cưu Ma La Thập là Thánh nhân. Liên diễm binh bảy vạn, sai chinh phạt nước Quy Tư, đòi La Thập. Vua Quy Tư đáp : “Thập là cửa báu, đâu có thể coi thường”. Ngài thưa : “Binh đao tai nạn làm khổ nhân dân, chẳng phải là đạo từ bi”. Ngài xin đi. Bất đắc dĩ vua phải chấp thuận. Về đến cửa ải, nghe Kiên đã chết, ngài bị cầm giữ lại ở đất Lương Châu gót 10 năm. Trong thời gian ấy, Ngài học thuần thực tiếng Tàu. Sau Giao Hưng lên ngôi, nghênh đón Ngài về Trường An.

Ban đầu Tần chúa rất tin tưởng. Sau có Phạm Sư từ Tây Vực đem kinh sang, cùng Ngài rất hợp ý. Giao Hưng muốn lưu lại. Phạm Sư trốn đi. Giao Hưng giận lắm, ngầm sai sứ theo tìm tận ngoài quan ải giết chết.

Ngay lúc đang dịch kinh này ở Thảo Đường thì xảy ra tai nạn nghi ngờ. Sợ Ngài lên trốn, Vua ban cung nữ. Để pháp duyên thành tựu, Ngài nạp thọ, tuyên bố rằng : “Đây là vì Pháp tình thâm”.

Ngài tịch rồi, trước Tháp mọc một bông sen xanh. Giao Hưng mở tháp, thấy hoa từ lưòi Ngài mọc ra. Không phải Thánh nhân thị hiện, làm sao được như thế.

Pháp sư Tăng Triệu cũng ở Dịch Tràng. Lúc đầu Tần chúa đối xử rất trọng. Ngài La Thập tịch rồi Pháp sư cũng bị hại.

Cổ nhân vì pháp quên thân, chịu đủ gian nan. Hậu học chúng ta cần biết ơn và đền ơn sao cho xứng đáng.



PHÂN KHOA

Hám Sơn Đức Thanh Đại Sư :

I- Twa : Nguyên do thuyết pháp : Một phẩm đầu. Phóng quang hiển THẬT. Không một ai trực ngộ.

II- Chánh tông :

a/. Tín giải :

1) Khai Phật tri kiến : Từ Phương Tiện đến hết Pháp Sư (9 phẩm).

2) Thị Phật tri kiến : Một phẩm Hiện Bảo Tháp.

3) Ngộ Phật tri kiến : Từ Đề Bà Đạt Đa đến hết Chúc Lũy (11 phẩm).

b/. Hạnh chứng :

4) Nhập Phật tri kiến : Từ Dược Vương đến Phổ Hiền (6 phẩm).

III- Lưu thông :

Câu kết ở cuối phẩm Phổ Hiền (khắp các phẩm, nơi nơi Phật đều đã nhiệt liệt khuyến phát lưu thông).

* * *

Thiên Thai Trí Giả Đại Sư :**14 phẩm đầu thuộc về Tích môn.****14 phẩm sau thuộc về Bản môn.****– Bản môn nói về Pháp-thân ai ai cũng có.****Tích môn nói về Ứng hóa thân của Cổ Phật.****– Bản Phật như mặt trăng.****Tích Phật như bóng trăng.****– Bản môn chủ yếu tất cả chúng sanh đều thành Phật.****Tích môn chủ yếu tất cả Nhị thừa thành Phật.****– Bản môn chủ trương trì kinh.****Sự tụng trì : Đọc tụng phước vô lượng.****Ly tụng trì : Rõ thấu chỉ thú. Do đây khai thị ngộ nhập Phật tri kiến.****Tích môn chủ trương y tín thành Phật.****1) Tin tự Phật, tâm mình chính là tánh Phật.****2) Tin tha Phật : Một lòng vâng theo lời đức Thích Ca.**

– **Bồn môn** : phẩm Như Lai Thọ Lượng là tim gan toàn kinh.

Tích môn : phẩm Phương Tiện là cốt yếu. Trí Giả Đại sư lưu tâm về 10 như thị. (Vạn pháp thường trụ gọi là thật tướng.)

– **Diệu Pháp** : Phật tri kiến : Bồn diệu giác tâm. Lợi căn liễu ngộ tự tâm, được Pháp Hoa Tam-muội. Trung căn phải mượn dụ hoa sen (Liên Hoa). Nhân quả đồng thời. Nhân tức quả, quả tức nhân.

Hoa sen dụ quyền giáo :

1) Vì hạ căn nói tam quy, ngũ giới, thập thiện..., cốt ý đưa về Phật thừa (búp sen sờ dĩ có là vì gương hột).

2) Căn tánh đã thuần, khai tỏ quyền giáo, hiển lộ nhất thừa. Như cánh hoa xòe nở, lộ bày gương hột.

3) Căn tánh trưởng đại, phế bỏ quyền giáo, chỉ dạy Phật thừa. Như hoa đã mãn, cánh nhị rụng sạch, chỉ còn gương hột.



KHÔNG TÔNG VÀ TÁNH TÔNG

Núi Khuê Phong, Tông Mật Đại Sư :

I- KHÔNG TÔNG : Căn cứ trên mặt sanh diệt, lấy các tướng sai biệt như 5 uẩn, 12 xứ, 18 giới làm pháp, gọi là Tục Đế. Dùng trí quan sát thấy nghĩa tự tánh không, không sanh diệt, không tăng giảm, gọi là Chân Đế.

TÁNH TÔNG : Lấy nhất chân (Chân tâm) làm pháp (Chân đế). Kinh nói : Vô lượng nghĩa từ một pháp sanh. Nghĩa : Các tướng sai biệt (Tục đế).

Căn cứ vào pháp và nghĩa, Chân đế và Tục đế, Bát Nhã thuộc về Không Tông. Pháp Hoa, Hoa Nghiêm, Niết Bàn, Lăng Già, Lăng Nghiêm thuộc về Tánh tông.

II. KHÔNG TÔNG : Gọi cội nguồn các pháp là tánh. TÁNH TÔNG gọi là tâm. Tánh chỉ cái không tịch. Tâm chỉ thể linh giác. Không tông mới nói tánh không tịch, chưa đưa ra thể linh giác.

III. Chữ Tánh ở 2 tông khác nhau. Bát Nhã nói tánh các pháp không cố định. Chỉ do duyên hợp nên không. Kinh Niết Bàn nói : Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh.

IV. *Chân trí và chân tri.*

KHÔNG TÔNG : Chúng ta thấy hoa nở đẹp, hoa tàn thành rác rưởi, khởi phân biệt, là tri. Người giác tỉnh biết cả hai là đất, không bận tâm phân biệt là trí. Đối với sáu trần mà phân biệt là tri, không phân biệt là trí. Tri cạn, trí sâu.

TÁNH TÔNG : Gọi khả năng chứng được Thánh lý là Trí. Vận dụng trí quán sẽ được chứng ngộ. Chỉ Thánh mới có trí. Còn thể linh tri gồm cả lý và trí, phạm thánh bình đẳng. Như vậy trí cạn, tri sâu. Trí cuộc, tri thông.

V. *Hữu ngã vô ngã.*

KHÔNG TÔNG : Không tông tuyên bố hữu ngã là vọng, vô ngã là chân. Kinh Niết Bàn nói : Vô ngã là sanh tử (biên dịch). Hữu ngã là Như Lai. Cho đến rộng phá những kiến chấp vô thường... của Nhị thừa, bảo họ làm, thấy những mảnh ngói ở đáy hồ là ngọc châu.

TÁNH TÔNG : Rộng khen bốn đức Thường Lạc Ngã Tịnh. Cho rằng chữ ngã trong câu : “Thiên thượng thiên hạ duy ngã độc tôn” là chân ngã của kinh Niết Bàn.

VI. *Giá thuyên* (ngăn chấp) và *biểu thuyên* (chỉ thẳng).

KHÔNG TÔNG : Cần ngăn chấp cho Bò-tát sơ tâm nên nói quanh co : “Bất sanh bất diệt, bất cấu bất tịnh, bất tăng bất giảm”.

TÁNH TÔNG : Vì những người đã nhận rõ bản thể tâm tánh nên nói thẳng : “Thường trụ diệu minh”. Người học thường cho cách nói ngăn chấp của các Tổ như phi tâm, phi vật, phi Phật... là sâu. Đâu có dè đây là nổi khổ tâm của các bậc Thầy đối với những kẻ còn ưa quẩn quanh trên lời nói. Cổ đức dạy : Hễ còn chấp thì mỗi chữ đều là bệnh. Thông thì câu câu đều là thuốc.

VII. *Danh và Thể*

Người nông cạn có thói quen chấp danh quên thể. Như nghe nói Phật là viên mãn tự giác giác tha. Nếu chỉ hài lòng trên danh từ suông mà không chịu tìm hiểu chữ Giác thì nào có ích gì ? Cho nên **KHÔNG TÔNG** đối với sơ học chỉ nói :

“Cái tướng chân không của các pháp không sanh không diệt”. Nói rõ nghĩa dụng mà tránh nêu tên.

TÁNH TÔNG : Vì đương cơ đã cao nên thẳng nói tên “Nhu Lai Tạng”. Thượng căn quên lời nhận thể, rồi trên thể chiếu xét nghĩa dụng mà được thông suốt.

VIII. *Hai đế, ba đế.*

1- Năm uẩn, 12 xứ dụ như bóng trong gương là Tục Đế.

2- Biết pháp duyên sanh, không tự tánh là Chân Đế.

3- Chân tâm tuy không hình tướng nhưng có thể chất là tánh giác. Dụ như thể sáng thường chiếu của gương. Đây là đệ nhất nghĩa đế, riêng của **TÁNH TÔNG**. Tông Thiên Thai y cứ 3 đế, tu 3 quán (không quán, trung quán và giả quán).

IX. *Ba tánh.*

Biến kế sở chấp : Vọng chấp ngã pháp là thật.
Y tha khởi : Chấp các pháp nương duyên khởi.
Viên thành thật : Chân tâm bản giác.

Theo **KHÔNG TÔNG** thì các kinh nói Có là nhằm hai tánh trên. Nói Không là viên thành thật.

**TÁNH TÔNG : Biến kế thì tình hữu lý không.
Y tha thì tướng hữu tánh không. Viên thành thì
tình không hữu lý.**

**X. KHÔNG TÔNG : Phật lia tất cả tướng.
Phật lấy Không làm đức. Không một pháp gọi là
Bồ-đề. Thấy sắc tìm tiếng là tà đạo.**

**TÁNH TÔNG : Phật thường lạc ngã tịnh,
10 thân, 4 trí, tướng hảo, hào quang, mỗi mỗi
không cùng. Tánh tự sẵn có, không đợi cơ duyên.**



GIẢNG NGHĨA CHÁNH VĂN

Phẩm TỰA

Phật nói pháp mỗi mỗi xứng cơ nghi. Kinh này là tối thượng nhất thừa, giáo Bồ-tát pháp. Thanh-văn đứng đầu trong lục chủng thành tựu vì khai Quyền hiển Thật, đặc biệt dẫn nhiếp Nhị thừa nhập Phật tri kiến. Lời tán thán : “Các lậu đã hết... tâm được tự tại”. Chính hiển nhị thừa ở đây, tâm đã điều hòa nhu thuận, kham được thọ ký.

Phật tánh là chánh nhân thành Phật. Sự giáo hóa của Phật là duyên nhân. Về sau được thọ ký là đã đủ liễu nhân.

Kinh này lấy Trí làm thể, lấy giác ngộ bản tâm làm tông chỉ. Văn Thù, Thầy của bảy Phật, diệu khế tâm Phật nên ở ngôi thượng thủ hàng Bồ-tát.

Bổn hoài Như Lai xuất thế là giáo hóa chúng sanh thành Phật đạo. Nhị thừa được thọ ký tức là

mở cửa hy vọng. Tất cả chúng sanh, nếu tự tin, sẽ có phần.

Đoạn 4 : Biệt Tọa : Duyên khởi kinh. Bốn mươi năm qua, người Tam thừa chưa lìa tâm ý thức suy lường nên bao nhiêu pháp tập học đều là phương tiện. Nay sắp hiển thị nhất thừa thật tướng Phật tri kiến địa, Phật nói kinh Vô Lượng Nghĩa. Ý muốn mọi người lìa tâm thức, thoát tình lường mới có thể nhập Phật tri kiến. Đây là diệu của tâm.

Lại nhập tam muội Vô Lượng Nghĩa Xứ. Hiển thật tướng chân cảnh của tịch diệt nhất tâm chẳng phải tán tâm loạn ý thấy được. Phải từ Tam-muội quán mới có thể vào sâu vô tế. Tam muội tên là Vô Lượng Nghĩa Xứ. Đây hiển diệu của cảnh.

Tâm cảnh đều diệu là ý chỉ của toàn kinh. Rõ được tâm cảnh này mới có chân nhân để tu thành Phật.

Đoạn 5 : Toàn hiển pháp giới chân cảnh. **Bạch hào tướng quang** nêu biểu trung đạo diệu trí. Nhất chân pháp giới Phổ Quang Minh Trí : Tất cả căn trần thức của chúng sanh động loạn đều do Trí này tùy duyên biến hiện. Nay Trí này hiện tiền đồng nhiên chiếu triệt, rõ ràng không bị

cách ngại nên có thể chiếu khắp phương Đông 18 ngàn thế giới. Trí này là chỗ dựa nương của tất cả khổ vui trong tam giới luân hồi sáu đạo chúng sanh. Chư Phật từ khi tu nhân cho đến kết quả, diệu hạnh lợi sanh không lìa Phổ-quang-minh-trí dụng này. Tất cả sinh hoạt Thánh phàm hiện đủ trong hào quang. Liễu đạt nhất quang này thì tịnh uế tình vong, chúng sanh và Phật bình đẳng. Người này sau khi dùng trí tuệ bạt hết mê lầm thì nhất thừa thật tướng Phật tri kiến địa hiện rõ ngay nơi tâm mắt. Ý chỉ lớn của toàn Kinh thấy tất cả ở đây.

Phật ra đời thuyết pháp chưa nói hết sự việc trong hào quang. Ai liễu đạt quang tướng thì thấy suốt tâm Phật, tỏ lộ pháp giới, gọi là ngộ Phật tri kiến. Tâm thức không thể biết, lời nói không thể đến. Cốt yếu ở diệu ngộ.

Từ 19 đến hết : Dẫn nguồn gốc đức Đăng Minh để hiển Diệu Pháp truyền nói có nguyên do. Nhật nguyệt sáng cả ngày đêm. Khi nào không chiếu thì có đèn tiếp sáng. Ánh sáng thường soi không mất là diệu đức của Phổ-quang-minh-trí. Cũng gọi là căn bản thật trí. Phật xứng tánh thuyết pháp khiến thành tựu nhất thiết chủng trí. Dẫn xưa chứng nay, Phật Nhật Nguyệt Đăng Minh cùng Thích Tôn, Phật Phật đạo đồng, để

hiển diệu pháp tâm tâm tương ấn. Đây mới là thật pháp. Còn quyền pháp vì mỗi Phật tùy theo căn cơ thời tiết chúng sanh giảng nói nên có sai khác.

Phật nói Diệu Pháp trải 60 tiểu kiếp, đại chúng cho là khoảng bữa ăn. Nhất thừa Diệu Pháp Phật tri kiến địa là Phổ-quang-minh-trí không lia tam muội một sát na. Nhập chánh định này, thấy nghe sanh diệt liền vong, không còn phân chia thời gian dài ngắn.

Đây là Huyền Trụ, nhân do pháp hội ngày nay. Trước bày thật tướng chân cảnh tịch diệt. Toàn thể đại dụng nhất niệm đốn nêu. Lời nói không thể đến nên phóng quang viên minh để hiển hiện. Văn Thù Đại Trí giúp hội chúng thông hiểu. Chỗ gọi là “ta ấn ngón chân, hải ấn phát quang, cốt khiến các người ngay đó liền thấy, không một tư hào ngăn cách”. Sở dĩ tông môn các Tổ giơ tay quát mắng là cố ý làm phương tiện cho hiểu, không dùng lời nói. Người học nếu có thể rõ biết tướng quang này, ắt hàng ngày trong 12 thời, khắc nhổ vung tay, không gì không phải Pháp Hoa Tam-muội.

Phẩm 2 : PHƯƠNG TIỆN

- I -

Các người cầu Tam thừa, nếu tâm có nghi ngờ, Phật sẽ dứt trừ cho :

1. Người đã chứng Tiểu-thừa ăn năn chẳng từ Đại-thừa mà vào.

2. Sơ tâm Bồ-tát thấy Phật đem Tiểu-thừa dạy mình liền tự nghi không phải đại căn.

3. Bồ-tát tự cho Đại-thừa là độc quyền của mình.

4. Chúng Thanh-văn cho rằng rốt ráo của đạo là Niết-bàn ta đã chứng được. Phật dạy 4 đế, 37 phẩm trợ đạo, ta đã tu đến vô học. Chính Phật đã tuyên bố bọn ta việc làm đã xong, sao nay lại nói pháp Phật khó hiểu ?

Vừa mở lời, Phật đặc biệt tuyên bố ngay : Pháp này không thể suy lường phân biệt mà biết được. Diệu Pháp là thật tướng tịch diệt của vạn pháp. Tất cả tướng phải mất khi trở về thật tướng. Phật dùng phương tiện, nhân duyên, thí dụ để chiêu uôn tùy thuận hiển hiện Diệu Pháp.

Người đời lại dùng ngay những thứ này để suy lường giải thích tìm Phật tánh.

Mỗi pháp giới đều tự riêng có tri kiến. Chánh thể trí là tri. Hậu đắc trí là kiến. Soi hai cảnh chân và tục. Hợp lại gọi là Phật tri kiến. Phật tri kiến là Vô-thượng Bồ-đề, năng sở bất nhị. Ai cũng có. Cứ trực nhận là được.

Kinh này chẳng phải để thuyết một môn pháp tướng mà chỉ minh tỏ đại sự nhân duyên. Chưa chứng Phật trí làm sao hiểu được nghĩa kinh. Chỉ có từ Tín thành mà lãnh hiểu duy nhất Phật-thừa.

- II -

Bắt đầu dùng lời nói nên tên phẩm là Phương Tiện. Chân tâm bản tánh của tất cả Thánh phàm là đệ nhất nghĩa đế. Chúng sanh mê không ngộ. Thế Tôn phải lao nhọc hiện thân trong tam giới. Vừa giáng sanh Ngài đã tuyên bố : “Thiên thượng thiên hạ duy ngã độc tôn”, tỏ lộ triệt để chân ngã là Phật. Đó chính là vì lòng đại bi sớm mở bày phương tiện. Xuất gia vào núi tu đạo, thành Phật nói pháp... đủ thứ thi thiết đều là phương tiện. Chúng sanh cầu trọng tình thâm, một bề không

ngộ. Hân hạnh được đức Phật lâu ngày đào thải, căn khí dần dần thuần thực. Thế Tôn đặc biệt vì nói kinh Pháp Hoa, khai thị Phật tri kiến. Ai nấy tự biết, tự thấy, tự tin, liền được thọ ký.

Một phen ngộ tâm này, thì tịnh nhiễm tình vong, pháp pháp đều diệu. Ngoài tâm không pháp. Chính là nhất thừa diệu pháp Phật tri kiến.

Đạo tịch diệt ly ngôn nên trước nhập định để chỉ bày. Phương tiện phóng quang để nêu rõ viên diệu. Đại chúng vẫn không ngộ lại còn kinh nghi. Di Lặc và Văn Thù trợ giúp khai hiển. Đại chúng vẫn mịt mờ. Thế Tôn bắt buộc phải dùng lời nói. Liên tiếp 8 phẩm, ba vòng thuyết pháp đều là khai Phật tri kiến.

Bốn mươi năm về trước, Thế Tôn quyền nói tam thừa. Đương cơ không hiểu ý Phật, chấp Quyền làm Thật. Nay Phật đốn hiển Nhất Thừa. Thượng căn lãnh ngộ. Được thọ ký rồi còn phải trải qua nhiều kiếp phụng sự nhiều Phật, nhập các ngôi vị mới đốn tịnh vô minh từ lịch kiếp mà viên mãn vô thượng Phật quả.

Đoạn 1 : Bỏ trí chư Phật cùng pháp giới, thấu suốt hạt bụi mảy lông (Thật trí thậm thâm).

Tùy thuận cơ nghi tam thừa nói chín bộ kinh, dẫn nhiếp chúng sanh vào cửa Phật tuệ (Quyền trí thậm thâm). Phật tự ca ngợi hai trí để sáng tỏ nguyên do phương tiện từ trước. Chín bộ kinh bao nhiêu nhân duyên thí dụ, quyền xảo đưa chúng sanh vào Phật tri kiến.

Pháp Phật tự chứng nơi đạo tràng chẳng phải chỗ biết của đại chúng, hướng chi đạo sở hành của Thế Tôn. Trải 40 năm Phật giảng dạy tam thừa, không hề nói đến trí tuệ Phật. Đại chúng cho rằng những gì Phật biết đều đã giảng dạy cả rồi. Nay bỗng nhiên Phật cực lực tự tán thán, ca ngợi pháp thậm thâm vi diệu, nói là duy Phật tự biết. Chẳng phải chỗ hiểu của tam thừa. Vì thế đại chúng sanh nghi.

Đầu đoạn 2... đến hết đoạn 5 : Đây chính nói Diệu Pháp. “N hư thị” là trực chỉ. Các pháp tịch diệt, không thể dùng lời nói bày tỏ. Song các pháp chưa phải là diệu. Ngay nơi các pháp, dùng cái thấy như như mới là Diệu Pháp. Ngoài tâm không pháp, tất cả chân thường, không gì chẳng phải thật tướng. Rõ được nghĩa này tức là Phật. Như hoa Ưu-đàm, đúng thời tiết mới hiện một lần, nhất thừa Diệu Pháp, Phật đợi căn cơ chúng sanh thuần thực mới nói.

Đầu đoạn 6... đến hết đoạn 17 : Thế Tôn muốn pháp trụ lâu nên cần yếu phải xả Quyền nói Thật. Phật xuất hiện ra đời là Quyền. Vốn vì một đại sự nhân duyên là Thật.

Một : Nhất chân pháp giới thường trụ chân tâm, ngoài tâm không pháp.

Đại : Rộng lớn bao hàm, chúng sanh và Phật bình đẳng, y chánh bất nhị.

Sự : Chư Phật chứng tâm này, tự lợi lợi tha.

Nhân : Phật tánh chúng sanh vốn đủ.

Duyên : Chư Phật xuất hiện ra đời trợ phát khai ngộ.

Đoạn 18 - 19 - 20 : Phật Phật giáo hóa Bồ-tát khiến ngộ nhập Phật tri kiến. Nhất thừa Phật tri kiến là bản thể của mười phương ba đời tất cả chư Phật. Thích Ca Mâu Ni Phật cũng thế, nói tất cả pháp cốt yếu để sửa tất cả tâm, đưa chúng sanh vào Phật thừa. Bản hoài Như Lai xuất thế được tha thiết hiển bày nơi đây.

Đoạn 21 đến 27 : Nay chính đã đến thời quyết định nói Đại-thừa Diệu Pháp Liên Hoa để thỏa mãn bản hoài. Song Đại-thừa chẳng ngoài chín bộ kinh riêng có. Tức Quyền là Thật. Nên nói chín bộ pháp là gốc vào Đại-thừa.

Đoạn 28 đến 33 : Lần lượt bày các phương tiện về đời quá khứ. Phàm phu là bọn không có phần xuất thế mà đã thành Phật hưởng chi Nhị thừa. Ý hiển sáu độ là công hạnh xứng với thật tướng. Người lòng lạnh dịu là người tùy thuận Phật pháp, tín tâm không trái. Chúng sanh hàng ngày ở trong tâm Phật mà không tự biết. Nay từ Phật phát tâm tức biết có Phật. Kinh dạy : “Nhất niệm tín tâm tức được Bồ-đề”.

Đoạn 34 : Đã tin sáu độ của Bồ-tát, các thiện của phàm phu, đều đã thành Phật thì chín bộ kinh Tiểu-thừa lại không phải là Diệu Pháp thật tướng hay sao ? Niết-bàn Tiểu-thừa chẳng phải là chánh hạnh thành Phật ư ? Đầu mối ở chỗ tin tự tâm, không nghi lời Phật. Đây là thiện xảo của Như Lai. Không thể dùng lời nói mà hình dung được quyền trí này. Người học nếu chỉ theo văn tự thì khó thấy chỗ huyền áo sâu kín của kinh. Ý Phật chỉ mong người học thể nhận được tâm mình.

Phàm phu cúng tháp sau khi Phật diệt độ... Những hạnh chột duyên theo Tam-bảo mà làm còn là nhân để thành Phật. Hướng chi pháp môn Phật đặc biệt lập ra để thành Phật mà không có kết quả hay sao ?

Pháp thường vô tánh : Tất cả các pháp thể vốn chân thường nhưng tướng đều duyên khởi hư vọng (vô tánh).

Trong 12 nhân duyên vô minh đứng đầu. Vô minh chính là Phổ-quang-minh-trí. Gặp nhiễm duyên thành nghiệp chủng sanh tử. Gặp tịnh duyên thành Phật chủng, Phật đã chứng cùng tột trí này nên nói Nhất-thừa để làm duyên cho chúng sanh thành Phật.

Thị pháp trụ pháp vị : Pháp ấy trụ ngôi Pháp. Pháp ấy tức là pháp Phật đang giảng nói (Diệu Pháp Liên Hoa). **Trụ ngôi Pháp** : Có mặt ở tất cả vạn pháp. Như thế thật thể của vạn pháp thế gian chính là Diệu Pháp.

Thế gian tướng thường trụ : Thật tướng của các pháp thế gian vẫn thường trụ. Phật ngồi đạo tràng cũng chỉ chứng nghĩa này (Thật trí). Dùng phương tiện (Quyền trí) vì chúng sanh diễn nói nên mỗi mỗi pháp đã nói đều xứng chân. Quyền tức Thật gọi là hai trí thậm thâm. Đây để gương mẫu cho các tân thọ ký phải lo trở về chứng chân rồi mới có thể quyền thiết phương tiện giáo hóa.

Đoạn 35 đến hết đoạn 41 : Bổn hoài xuất thế nhằm đời ngũ trược phải đợi cơ. Nay căn cơ

chúng sanh đã thuận. Đến thời nói Diệu Pháp. Tốt chác đồng thời đỡ nhọc sức. Pháp thế gian hay xuất thế gian đều quý ở chỗ phải thời.

Phật cùng cực tán thán nhất thừa khó gặp như hoa Ưu-đàm. Chư Phật khoáng kiếp mới một lần xuất hiện, dễ gặp ư ? Xuất hiện ra đời lại đợi 40 năm mới nói Diệu Pháp. Pháp này dễ nói ư ? Ngày nay vừa mở lời để nói, lại có năm ngàn người thoái lui. Phật tuy khó gặp, nay đã gặp. Pháp Kiên Thật khó nói, nay đã nói. Như thế dầu khó mà đối với kẻ có duyên vẫn không khó. Còn người nghe mà tín thọ phụng hành, thật là rất khó. Ngay cả những người tùy hỉ tán thán cũng hiếm có như hoa Ưu-đàm. Huống chi người nghe pháp hoan hỉ, phát nguyện toàn thân gánh vác, chỉ bậc đại sĩ mới kham nổi. Đây cùng cực ý nói tín tâm khó phát.

Đoạn 42 : Lời phó chúc bảo hộ. Diệu Pháp là tâm yếu bí mật của chư Phật, quyết định không được khinh thường. Phật thiết tha răn dạy, đời này trước không được nhẹ dạ trao pháp bừa bãi. Sợ người không tin, phỉ báng, tự chuốc lấy đọa lạc ác đạo. Nếu quả có bậc thượng căn lợi trí, đừng để mất người ấy, phải vì họ nói. Vì gặp được người này rất hiếm.

Nên hoan hỷ tự tin thành Phật : Rất khó phát được tâm này. Chúng sanh và Phật không ngăn cách mấy may. Chỉ ở chỗ tin hay không tin mà thôi.

Xưa có vị Tăng hỏi Cổ đức : Thế nào là Phật ?

- Ta nói sợ ông không tin.
- Lời Hòa-thượng rất quý trọng, con đâu dám không tin.
- Chính là ông đấy.

Vị Tăng mờ mịt. Vì thế tự tin rất khó. Chân nhân thành Phật, lấy tin làm gốc.

LƯỢC Ý TOÀN PHẨM

Trí tuệ Phật. *Thể tánh* : Chân như thật tướng. *Tướng* : Căn-bản hậu-đắc. *Bạn* : Lục độ vạn hạnh. *Nhân* : Phụng sự vô số Phật, trọn tu vô lượng đạo pháp. *Cảnh* : Nhất thiết chủng (10 như thị : tướng, tánh, thể, lực, tác, nhân, duyên, quả, báo, bốn mặt). **Pháp Phật** nói ra là **Diệu Pháp**. Một phen đọa về danh tướng tức chẳng phải pháp Phật tự chứng.

Phẩm Phương Tiện chuyên thuyết thật tướng, riêng ích thượng căn. Độc nhất Xá Lợi Phất lãnh hội.

Phẩm 3 : THÍ DỤ

Từ đầu... đến hết đoạn 8 : Thu Tử từ lâu vâng chịu Phật giáo hóa. Chúng sanh tuy đủ chánh nhân Phật tánh nhưng nếu không gặp thiện bạn giáo hóa, làm sao phát hiện ? Kinh này rất trọng ở duyên nhân, Phật nhắc việc khi xưa đã gieo giống thành Phật.

Từ 9... đến hết đoạn 12 : Trải 40 năm huấn luyện, đại chúng mới tin tự tâm là Phật, mới tin sự nghiệp lợi sanh của Bồ-tát là bản phận mình, do đây mới có thể phá lịch kiếp vô minh, mới không bị quả là tiêu nha bại chủng. Tự tin được tâm mình vô sanh bất diệt tức là có chân nhân thành Phật. Chính là lúc có thể thọ giáo Bồ-tát pháp. Cúng nhiều Phật là tu phước. Bốn hồng thệ nguyện là đại hạnh. Nhiều kiếp như thế sẽ đắc quả.

Từ 13... đến hết 24 :

– Nhà ông Trường giả rộng lớn duy có một cửa : Nhất thừa Phật tri kiến, chính là một đường ra khỏi sanh tử.

– 500 người : Năm đường chúng sanh.

– Lâu gác mục : Y báo chánh báo vô thường.

– Lửa cháy : Lửa ngũ dục.

– Nhà ông rộng lớn : Mười pháp giới đều ở trong tâm thức.

– Các con trưởng giả : Ba đường lành. Không nói tới ba đường ác vì họ rất khó kham sự giáo hóa.

– Trưởng giả cùng các con nếu không ra ngay sẽ bị đốt cháy : Ở trong tam giới, nếu không dùng phương tiện khai hiển Phật tánh thì Phật chủng sẽ đoạn tuyệt. Sáu đạo chúng sanh sẽ vĩnh viễn đọa lạc.

– Tranh nhau ra khỏi nhà lửa : Chúng nó đã ham chơi thì ta dùng ngay tánh ham vui ấy mà đưa nó ra. Đây mới dễ đem ra vậy. Liên gọi : “Ngoài cửa có ba xe thích lắm, ra lấy mà chơi”. Ấy thế là họ tranh nhau ra. Kỳ thật ngoài cửa chẳng có xe nào.

Như Thiên sĩ đắm vui thiên vị. Kẻ nghiên tâm giáo nghĩa mê văn chương ý vị cao siêu. Đâu có ngờ Như Lai mượn phương tiện đưa người qua bể khổ, rất không muốn họ ngưng trệ ở chỗ đó.

– Cấp cho cả nước xe trâu còn không thiếu : Pháp tánh thanh tịnh ai ai cũng sẵn đủ.

Nhờ Phật khai hiển mới biết nên tuy chẳng ban cấp mà thật có ban cấp và ai muốn cũng có phần.

Từ 25 đến hết 30 : **Chim xi, hiêu, điêu, thúu... các nạn chẳng phải một** : Riêng nói nhân quả súc sanh. Chúng sanh ác nghiệp buông lung tham, sân, si, đủ thứ điên đảo tập khí, cảm tam đồ khổ báo đáng sợ. Đây nêu quả để nghiệm nhân. Các ác tập giao báo đã nói rõ trong kinh Lăng Nghiêm.

– **Khấp chỗ đều có...** : Nhân quả quý thú.

– **Ăn thịt người** : Mất thân người đọa vào quý thú.

– **Ăn thịt chó** : Loài súc sanh phần nhiều chết đọa làm quỷ.

– **Nhà bị lửa đốt cháy** : Quỷ và súc đều quy địa ngục. Ngạ quỷ vốn nhân dâm tập chiêu cảm. Lúc sống bị lửa dục, khi chết bị lửa nghiệp. Trên đầu lửa cháy, đói khát mê muội, sáng sốt chạy khắp cùng mà không có lối ra.

– **Cột nhà** : Mạng căn : Hành âm. Nương nghiệp sanh báo thể là sinh mạng của một thân. Nghiệp hết thì mạng dứt. Cảnh ác tam đồ duy tâm biến hiện. Chúng sanh lúc gieo nhân không ngờ

khổ quả. Phật bày những khổ hoạn trong sanh tử để sửa soạn khai mở tam thừa.

Từ 31... đến hết : Phật răn bảo chó nên càn nói kinh Pháp Hoa. Đích thân Phật còn phải 40 năm uồn nắn, không dám nói ngay hưởng chi sau khi Phật diệt độ, lòng người đăm sâu năm dục, có nghe cũng không tin, có tin cũng không hiểu, dễ sanh phỉ báng, đoạn Phật chủng ở thế gian. Tội phỉ báng đọa địa ngục trường kiếp khó ra. Lại còn nhiều kiếp trầm luân trong quỷ thú bàng sanh.

Xưa ở Tây Vực, ngài Khang Tăng Hội xa thấy cỡi Chấn Đán, trên trời ánh sáng năm sắc, biết nơi đây có vượng khí xuất thế. Ngài theo ánh sáng sang Tàu, tới tỉnh Giang Nam, kết cỏ tranh làm nhà, bày tượng Phật hành đạo. Chủ nước Ngô là Tôn Quyền hỏi : Phật là ai ? Ở đâu ? Có thể thấy được không ?

– Phật đã diệt độ. Tinh thành thì có thể thấy.

Vua sắc lệnh lập đàn cầu đảo. Nếu không linh ứng Tăng Hội phải chết.

Kỳ hẹn 7 ngày mà 3 lần 7 vẫn không thấy gì. Hội nghị rằng : “Mất thân không tiếc nhưng không thể để chúng sanh tuyệt duyên Phật pháp”. Bèn tận lực cầu khẩn. Giữa đêm hô lớn hiệu Phật,

khắp thân các chân lông vọt máu. Bỗng có tiếng đàn cầm, hào quang sáng rực trời đất. Vua nước Ngô mừng rỡ, lập chùa đặt tên Trường Can (*Trường* : Lâu dài. *Can* : Cầu nguyện). Bắt đầu từ đây xứ Giang Nam có Phật đạo. Đối với những người như Tăng Hội phải tận tình giảng nói Pháp Hoa.

Lợi ích của việc giảng pháp cho người đương cơ cùng kiếp nói không thể hết. Tội nói pháp cho người không đúng căn cơ cũng thế.

PHẨM 4 : TÍN GIẢI

Từ đầu... đến hết đoạn 3 :

- **Nhỏ bé** : Phát tâm Đại-thừa chưa được bao lâu.
- **Bỏ cha** : Trái với giáo nghĩa Đại-thừa.
- **Trụ lâu ở xứ khác** : Chìm đắm luân hồi.
- **50 năm** : Sanh tử dài xa. Lưu chuyển năm đường. Ba mươi hai tướng Như Lai chuyển vào thân chúng sanh như bị cái áo như bần trôi buộc.
- **Cầu sự ăn mặc** : Không có thiện căn nên trải qua các loài, lấy khổ tự sống.

– Dần dần đến bốn quốc : Huân tập chánh nhân bốn giác, Pháp-thân.

– Người cha tìm con không được : Vì chúng sanh bội giác hợp trần

– Nghỉ lại một thành, nhà ông giàu có... : Xá Na Như Lai ở Hoa Tạng thế giới.

– Trần bảo vô lượng : Thật trí.

– Tôi tớ voi ngựa : Giới định tuệ chuyển vô minh phiền não thành công đức.

Chủ ông bạc nhược lừng khừng thì bao nhiêu tâm sở là bấy nhiêu giặc lẩn hiếp vây trói tâm vương. Chủ ông nghiêm minh thì tôi tớ gian xảo cũng vẫn hữu dụng.

– Cho vay thâu vào lời lãi : Công đức giáo hóa về mình, lợi tha tức tự lợi.

– Khắp đến nước khác : Ứng thân vô lượng biến khắp mười phương thế giới.

– Trải qua xóm làng : Chìm đắm lâu trong sanh tử trải khắp các thú.

– Lần hồi đến thành của người cha ở : Gặp Phật ra đời.

– Cha con biệt ly hơn 50 năm : Mười phương Như Lai thương nhớ chúng sanh như mẹ

nớ con. Con vì thoái lui đại tâm nên luân hồi năm thú.

– **Chưa từng hướng người nói việc ấy** : Biết chúng sanh đầy đủ Phật tánh nhưng chưa đủ duyên giáo hóa.

– **Già suy** : Duyên của chúng sanh gần hết.

– **Không có con cái** : Không có thượng căn nối tiếp tuệ mạng thì Phật pháp không được lưu truyền.

– **Cùng tử chột đến nhà cha, cho là nhà vua, chẳng phải phạm mình ở đây** : Hoa Nghiêm quảng đại tự tại xứng tánh. Chẳng phải chỗ Nhị thừa kham lãnh.

– **Xóm nghèo** : Trời người Tiểu-thừa.

– **Dễ kiếm ăn** : Dễ tu dễ đắc.

– **Mau chạy** : Sợ bị cưỡng ép Đại-thừa giáo pháp.

Từ 4... đến hết đoạn 9 :

– **Thấy con liền biết** : Chúng sanh có tánh Phật. Phạm có tâm quyết định tự tin thì sẽ thành Phật.

– **Làm sao gặp được** : Làm sao cho nó trở về tự tánh.

– **Cùng tử bồng tự đến** : Chúng sanh nhậm vận hiện ở trong bình đẳng đại bi tâm của Phật.

– **Tuổi già vẫn tham tiếc** : Công đức Báo thân và Pháp-thân là chỗ chừa Phật hộ niệm.

– **Sai người hầu cận đuổi gấp** : Phật gia bị cho Bồ-tát thuyết Hoa Nghiêm đốn giáo. Thập tín pháp môn biết tất cả pháp tức tâm tự tánh, thành tựu tuệ thân chẳng do người khác.

– **Tôi không hề xúc phạm** : Nhị thừa vốn chẳng cầu mong thành Phật.

– **Sứ giả cưỡng bắt đem về** : Nhị thừa quan sát tam giới như lao ngục, chán sanh tử như gông cùm, không có tâm cầu biển Phật quả lợi ích chúng sanh. 42 ngôi vị ở Hoa Nghiêm không hấp dẫn.

– **Cha xa thấy** : Nhị thừa cách Phật rất xa.

– **Bảo buông thả nó** : Rõ ràng cần phải thi thiết quyền giáo.

– **Trưởng giả tự biết giàu sang làm con khiếp sợ** : Nhất thừa đốn pháp, liệt căn chẳng kham.

– **Biết chắc là con** : Vì có Phật tánh.

– Đã biết con mình mà thả đi : Sai Bò-tát nội bí ngoại hiện để đồng sự mà nhiếp thọ.

– Hốt phân : Đoạn phiền não.

– Nắm lấy giá cả : Nhanh chóng nắm lấy tiêu quả.

– Cha ở trong cửa sổ, xa thấy con : Con hâm mộ tiêu quả. Cha thẩm xét quan sát căn khí và tướng trạng để tùy thuận dẫn dụ.

– Cởi chuỗi anh lạc : Ẩn thân vi trần tướng hảo, hiện tướng lão Tỳ-kheo.

– Trả thêm giá : Tiến lên quả thứ 2, 3, 4.

– Những đồ cần dùng : 37 phẩm trợ đạo.

– Người sai khiến già hèn : Thần thông Tiểu-thừa.

– 20 năm khiến hốt phân : Thời A Hàm, Phương Đẳng đoạn kiến tư phiền não.

– Dần dần gỡ mối thể tin : Hướng gần về Bát Nhã Đại-thừa.

– Ra vào không ngại : Trong hội Bát Nhã, Tu Bồ Đề là người Tiểu-thừa mà nói pháp Đại-thừa chuyển giáo các Bò-tát.

– Chỗ ở vẫn nơi cũ : Chưa xả tiêu quả.

– **Trưởng giả có bệnh** : Giờ Niết-bàn sắp đến.

– **Người hãy thể theo ý ta** : Con còn quyền luyến Tiểu-thừa, bố dẫn dụ vào Đại-thừa.

– **Cha con không sai biệt** : Bát Nhã tức là bình đẳng Phật tuệ.

– **Lãnh biết các vật** : Bát Nhã vạn hạnh.

– **Không có lòng mong cầu** : Nhị thừa dù biết nhưng cho là chẳng phải trí phần của mình.

– **Trải qua ít lâu sau** : Nghe Bát Nhã, nhị thừa vui mừng.

– **Hội cả thân tộc** : Nhóm mười phương phân thân chư Phật về chứng minh truyền trao Pháp Hoa.

– **Tuyên rằng** : Nói nhân duyên ngày xưa.

– **Tất cả tài vật đều của con ta** : Thanh-văn gấp cầu giải thoát, tự coi mình là con nuôi, chỉ Bồ-tát mới là chân tử. Thật ra bình đẳng, ai cũng là con Phật. Nhưng chỉ người thừa đương mới được lãnh gia tài.

*Trùng tụng thí dụ : Từ câu : **Lòng rất đổi vui mừng... được điều chưa từng có.***

*Trùng tụng hợp pháp : Từ câu : **Đức Phật cũng như thế... lãnh của cúng dường.***

Tâm ưa Tiểu-thừa, được ít đã cho là đủ. Phật để tùy ý tu tập tiểu pháp, điều phục tự tâm. Rồi sau mới dẫn vào chí lớn. Ân Phật khó báo đáp, chính ở nơi đây. Từ lâu trì tịnh giới, tu phạm hạnh. Nay ngộ nhất thừa Thật trí. Nên biết cái Thật ngày nay chính do Quyền xưa mà được. Bây giờ mới biết mình là chân A-la-hán, đáng thọ trời người cúng dường.

Ân lớn của Thế Tôn... tùy cơ nghi nói 3 :
 Đây nói rõ thâm tri đại ân, nhớ nghĩ không thể báo đáp. Thí dụ cùng tử miêu tả tâm trạng người dương cơ.

Minh định người có trí nên vì nói Pháp Hoa :

1. Học rộng nhớ dai, một lòng cầu Phật đạo.
2. Bền tâm phụng sự cúng dường Tam-bảo.
3. Tinh tấn và thiên định.
4. Có trí tuệ xa kẻ ác, gần người lành.
5. Giới hạnh như minh châu.
6. Nhẫn nhục.
7. Thuyết pháp lợi tha.
8. Tiểu-thừa hồi tâm.

9. Xa lìa ngoại đạo.

10. Tất cả những ai có thể tin hiểu.

Phẩm 5 : DƯỢC THẢO

Phẩm Phương Tiện, Như Lai pháp thuyết. Hai phẩm Thí Dụ và Tín Giải, Như Lai dụ thuyết. Thượng căn, được một mình Thu Tử. Trung căn, 4 vị được thọ ký.

Thí dụ nhà lửa khai thị Tăng thượng mạn cho quả báo trời người đã là rất ráo.

Tín Giải đối trị Tăng thượng mạn chấp rằng Thanh-văn thừa cùng với Như Lai thừa không sai khác.

Nay Phật lại dùng thí dụ Dược Thảo để trùng hiển pháp nghĩa cho cả hai hàng trung và hạ căn. Nếu chấp cứng duy nhất Phật thừa, ngoài ra không có thừa nào khác, thì thật đúng bản ý của Phật dạy nhưng vẫn chưa rõ phương tiện trí mà thành đệ tam Tăng thượng mạn. Hằng sa chủng loại tâm tánh sẽ chẳng được chiều uốn để hưởng lợi ích Phật thừa.

Phẩm Phương Tiện nêu tỏ Phật Trí và Phật giáo cả hai đều rất thâm sâu. Phẩm Thí Dụ và

phẩm Tín Giải khai Quyền hiển Thật, duy nhất Phật thừa phương tiện nói 3. Phẩm Dược Thảo thuyết minh căn cơ chúng sanh tuy sai khác nhưng Phật thuyết pháp bình đẳng. Kẻ nghe Tứ Đế, kẻ nghe nhân duyên, kẻ nghe Bồ-tát pháp mà thật chỉ có một trận mưa.

Vì e đệ tử chưa thấu rõ tri kiến bình đẳng thâm diệu, cho rằng Như Lai thật có tác ý tùy cơ, nếu chấp như thế thành có Niết-bàn thật, có quả vị Tam thừa thật. Niệm chấp pháp không tiêu thời không thể triệt suốt đáy nguồn vạn pháp. Đáy nguồn các pháp không triệt tức là Phật tri kiến không khai. Dù nghe Như Lai nói Tam thừa, quả vị, Niết-bàn, kỳ thật Phật vẫn vô tâm thuyết pháp bình đẳng. Viên âm nhất vị vang khắp, chỉ vì chúng sanh chủng tánh không đồng nên tùy loại tự lãnh thọ sai khác.

Muốn giải nghĩa bình đẳng thuyết pháp để ngừa sự nhận lầm, đức Như Lai nói dụ Dược Thảo. Mây dày khắp trời che trùm muôn vật. Mưa xuống một loạt một thứ nước, không chỗ ít chỗ nhiều.

Mặc dù mưa không mảy mún riêng tư nhưng 3 thứ cỏ 2 loại cây, tùy phận đậm nhuần mỗi mỗi

riêng khác. Sự hấp thụ không đồng là tự giống loại sai khác chớ mưa chỉ có một vị.

Như Lai lòng từ trùm khắp quần sanh, viên âm ban một vị bình đẳng. Kết quả sai khác là tự ở nơi chúng cơ không đồng. Do đây thấy rõ ý thú “Chỉ có một Phật thừa, không 2 cũng không 3”. Người nghe trừ kiến chấp, sâu vào pháp tuệ bình đẳng của Như Lai, chính là khai hiển Phật tri kiến vậy.

Đoạn 1 : Lại có vô lượng vô biên công đức, vô lượng ức kiếp nói không thể hết : Vô tác diệu lực của Như Lai. Thấy nghe của Nhị thừa như giọt nước, làm sao biết được biển trí tuệ Như Lai ? Đấng Pháp Vương đại tự tại, dùng thật trí chứng chân lý. Biết tất cả tâm sở hành, chỗ ưa muốn của chúng sanh, khéo phân biệt tánh tướng, thật quyền. Biết chỗ quy thú chân thật của tất cả pháp. Vì vậy Phật dùng quyền trí phương tiện có thể ứng cơ dẫn chúng sanh về trí tuệ bản hữu.

Ca Diếp cho rằng ngày nay là Đại, ngày xưa là Tiểu. Như Lai nói dụ Dược Thảo để ông liễu ngộ Phật tuệ bình đẳng.

Kinh Hoa Nghiêm, Thập Địa Bồ-tát, từ 5 giới, 10 thiện, 4 đế, 12 nhân duyên, trải qua thứ lớp

tiên tu. Rõ ràng thiện nhỏ của trời người đều là đại pháp huông nữa là các pháp Tam thừa. Nhị thừa chỉ biết các pháp phân biệt nhưng không thể biết phân biệt của vô phân biệt.

Đoạn 2 và 3 : Thuật pháp bình đẳng nhất vị. Phật nói pháp một thật tướng, không tướng sai biệt, thuần cam lộ đề hồ, chưa từng có vị khác. **Giải thoát** : Tuy nói các pháp mà lia tất cả pháp. **Ly tướng** : Tuy nói các tướng mà lia tất cả tướng. **Tướng diệt** : Tuy nói sanh diệt mà hiển tịch diệt vô sanh. Đây giải thích tướng nhất pháp nhất vị, mỗi mỗi đều cứu cánh, đưa đến nhất thiết chủng trí.

Như Lai tùy cơ nghi nói pháp rất hiếm có nhưng trong tùy nghi vẫn bình đẳng.

TRÙNG TỤNG

Chín giới chúng sanh đều dọa nơi “Có”. Phạm phu có sanh tử. Nhị thừa có Niết-bàn. Bồ-tát có chúng sanh khả độ, có Phật quả phải cầu. Duy Phật năng phá “Hữu”, nơi các pháp được tự tại nên xưng là Pháp Vương. Tam thừa ngũ tánh không ai không được lợi ích thấm nhuần. Đất khô cũng được xối tưới thì vô tánh xiển đề chẳng phải là không được thấm.

Phẩm 6 : THỌ KÝ

Thọ ký có nhân có quả. Quả sở đắc có đồng không đồng tùy theo bản nhân. Từ nay trở đi chỗ tu hành mới là chân nhân thành Phật. Cúng Phật là tu phước. Nói pháp là tu tuệ. Viên mãn sẽ đắc quả.

– Tu Bồ Đề (sinh không) giải không đệ nhất : Ở ngay danh tướng thấy là “không”, không mà hiển nghĩa “bất không”.

– Bảo Sanh : Nhân dân đều ở bảo đài.

Phẩm 7 : HÓA THÀNH DỤ

Phần đông trong hội, Thanh-văn không hy vọng được thọ ký. Đức Thế Tôn kể túc duyên từ đời Đại Thông Trí Thắng Như Lai. Duyên nhân Phật tánh đời đời tiếp nối cho đến ngày nay.

Dụ Hóa Thành minh tỏ tam thừa thật sự là quyền giáo, để đối trị hàng Tăng thượng mạn chấp chặt diệt thọ tướng định là Niết-bàn. Đại chúng tỉnh ngộ, phấn khởi tin mình có khả năng thành Phật nên đều được thọ ký.

Ngài Tịch Âm dùng Hoa Nghiêm pháp giới quán, chân không tuyệt tướng (Trí), lý sự vô ngại

(Thông), chu biên hàm dung (**Đại**), giải thích ba chữ Đại Thông Trí. Ba nghĩa đầy đủ là Thắng. Trí này là vô sư trí, thể là nhất thiết chủng trí. Nếu chúng sanh lia chấp trước vọng tưởng điên đảo thì ngay đây Trí này hiện tiền. Kinh Hoa Nghiêm nói : “Tỳ Lư Giá Na thành đẳng chánh giác ở ngay thân tất cả chúng sanh”. Nên biết Phật lấy chúng sanh làm thân.

Đại Thông Trí là Phật tri kiến sẵn có của chúng sanh. Vô minh cố kết căn thân khí giới, thành ra cách ngại không thông, luân hồi trong Hoặc – Nghiệp – Khổ. Phật đồng thể đại bi khai thị, khiến họ hết kinh sợ mà cầu Phật đạo.

Đại Thông Trí Thắng Như Lai 3 phen chuyển 12 hành pháp luân là nói pháp Tứ Đế :

1/. **Thị tướng chuyển** : Chỉ tướng của Tứ đế như nói : Khổ đau bức bách...

2/. **Khuyến tu chuyển** : Khuyến tiến khiến cho chán khổ, đoạn tập, hâm mộ diệt mà tu đạo.

3/. **Tác chứng chuyển** : Thanh-văn tùy chỗ nghe âm thanh liền ngộ.

Thiên Thai giải thích Tứ Đế có 4 :

1- *Sanh diệt* : Khổ quả tập nhân đều vô thường. Đạo như uống thuốc, có bệnh thì dùng,

hết bệnh liền thôi. Diệt là Niết-bàn Tiểu-thừa. Mới phá xong hành âm nên thoát phận đoạn sanh tử. Vì còn thức âm nên còn biên dịch sanh tử.

2- Vô sanh : Khổ nương thân mà có. Thân do đất nước gió lửa giả hiện, không thật. Vì thế Khổ vốn vô sanh. Tập, Đạo cũng vậy, chỉ theo duyên mà có. Diệt là Niết-bàn của Bồ-tát, là tánh chân không của Bát Nhã.

3- Vô lượng :

- Chúng sanh vô biên (Khổ) thệ nguyện độ.
- Phiền não vô tận (Tập) thệ nguyện đoạn.
- Pháp môn vô lượng (Đạo) thệ nguyện học.
- Phật đạo vô thượng (Diệt) thệ nguyện thành.

4- Vô tác : Bồ-tát y theo Viên giáo quán khổ tuần nghiệp giả hiện. *Tập* : Bản chất là chân không. *Đạo* : Nhập tự tánh định. *Diệt* : Tự tánh bản lai là Phật, không phải do tu mới thành.

Mười hai nhân duyên là pháp Trung thừa. Từ vô minh duyên hành đến sanh duyên lão tử là môn lưu chuyển. Khổ – Tập hai đế là nhân quả thế gian. Từ vô minh diệt đến lão tử diệt là môn hoàn diệt. Diệt – Đạo hai đế là nhân quả xuất thế gian. Tập là gốc Khổ (ba độc và các phiền não).

A. Vô minh : Diệu tánh bốn minh nhân một niệm vọng động, hốt nhiên hồi muội, mê bốn viên minh.

Bốn thể trạm nhiên, nhân vô minh cố động nên có thiên lưu gọi là Hành.

Thể đã biến đổi thì trí chuyển thành Thức.

Ba chi này là nhân quá khứ.

B. Nhân ắt vờn quả : Thức theo nghiệp kết thành căn. Trí vốn vô danh vô tướng, nay thức nắm bốn đại, sắc tâm hòa hợp gọi là danh sắc.

Độ thai là gốc thọ thân. Trụ thai thành miếng bầy nhầy. Trong 35 ngày, sáu căn hoàn đủ gọi là lục nhập.

Thành hình ra khỏi thai, căn trần giao tiếp là Xúc. Xúc cảnh thuận nghịch là Thọ.

Bốn chi này là quả hiện tại.

C. Thọ sanh ái. Ái chấp thủ. Thủ tạo nghiệp, tức là hữu.

Ba chi này là nhân hiện tại.

D. Nghiệp nhân vờn quả báo là sanh. Sanh đưa đến già chết.

Hai chi này là quả vị lai.

Ba đời tuần hoàn sanh tử nối tiếp, cùng kiếp không dứt.

Mười sáu Vương tử xả thân bảo, thân cận đức Trí Thắng, thỉnh chuyển pháp luân. Đức Trí Thắng nói pháp Tứ Đế và 12 nhân duyên. Như nay đức Thích Ca nói A Hàm. Tiểu căn đã được độ.

Các Vương tử xuất gia thỉnh đại pháp. Cũng như đức Thích Ca ngày nay đọi dương cơ thuận thực. Đức Trí Thắng để hai vạn kiếp sau mới nói kinh Pháp Hoa. 16 Vương tử là dương cơ. Thanh-văn cũng tin hiểu nhưng không có khả năng thọ trì.

Còn bao nhiêu là những bụi trần sót lại để ngày nay làm dương cơ hiện tại trong hội Pháp Hoa. Kinh nói đã độ tận là riêng ước về những cơ duyên đã chín.

Đức Trí Thắng xuất định, ấn chứng 16 Sadi khéo nói pháp yếu, đình ninh dặn dò đại chúng phải luôn luôn thân cận cúng dường. Đó là hộ niệm và phó chúc giáo Bồ-tát pháp.

Đức Thế Tôn thuật lại việc từ xưa, giáo hóa chỉ lấy nhất thừa Diệu Pháp làm chủng tử thành Phật. Đại chúng hiện tại đều đã lâu đời phát tâm

Bồ-đề theo Phật. Như thế đâu có phải ai cũng một đường thẳng đến quả vị. Trung gian nhiều người đọa lạc, thiện căn phai mờ. Số đông quên hẳn, cho nên cần thiện tri thức nhắc nhở.

Phẩm 8 : NGŨ BÁ ĐỆ TỬ THỌ KÝ

Năm trăm vị đã nghe hai vòng pháp dụ, nay lại được nghe tức thể nhân duyên mới phát đại tín, kham đương gánh vác thọ ký. Kinh nêu 1200 người. Tên phẩm nêu 500 người. Vì 500 vị này là thượng thủ của 1200.

Ta Bà vốn như ướm mà quả chứng của Mãn Từ, quốc độ thuần thanh tịnh. Đủ thấy tức ướm tức tịnh. Đây mật chỉ thật tướng chân độ, cảnh giới theo tâm mà chuyển. Lại lấy vô lượng thế giới Ta Bà thông làm một cõi rộng lớn. Như thế khai Phật tri kiến cho Nhị thừa. Tâm nhỏ hẹp ắt tiêu trừ, thủ xả tình vong, hết tâm hân yếm. Tức những cảnh trước mắt thuần là Phật độ Thật báo trang nghiêm thanh tịnh của Hoa Tạng. Ngay đó không nghi, đốn chứng Phật địa.

Xem đây đủ biết sự giáo hóa thiện xảo của Như Lai. Văn thọ ký không tường trần nhân hạnh vì 1200 A-la-hán mới sanh lòng tin. Công hạnh

của Phật là việc rất khó làm nên Như Lai vì hộ niệm chưa vội nói.

Phẩm 9 : THỌ HỌC VÔ HỌC NHÂN KÝ

Anan nghe Phật thọ ký, tức thời nhớ nghĩ tạng pháp của vô lượng chư Phật quá khứ. Như Thiện Tài ở trước lầu gác Di Lạc, nghe tiếng đờn chỉ, hốt nhiên thấy trong gác có vô tận cảnh giới chư Phật. Nên biết tạng pháp chư Phật là những vật để ở trong lầu gác ông Anan.

– Phương tiện làm thị giả : Tự biết bốn nguyện. Không thể liệt Ngài vào số “Hồi xưa mất, mừng nay được”. Tức nhân như thế thì biết việc Ma Đăng Già ở Lăng Nghiêm là thị hiện.

La Hầu La, quả hiệu Đạo Thất Bảo Hoa (Diệu hạnh vì mật cảm quả) làm trưởng tử của Phật : Gánh vác gia nghiệp.

Phẩm 10 : PHÁP SỰ

Dùng xưa để chứng nay. Bốn nhân từ đức Đại Thông, duyên duyên nối tiếp không mất, thì biết pháp duyên trong hội hiện tại sẽ là chủng tử

vô tận về tương lai. Phàm phu nghe pháp không ai không thành Phật. Một niệm tùy hỷ tức được Bồ-đề. Chủng tử Phật tánh nhờ duyên huân, từ Đại Thông là cựu huân, ngày nay là tân huân. Dù ai cũng có tánh Phật nhưng không gặp Diệu Pháp, không được Pháp sư giảng dạy thì sao liễu ngộ ? Diệu Pháp nhờ người hoằng truyền. Kính trọng Pháp sư vì mong đạo pháp xương mình.

Tám bộ được thọ ký đều là người cầu Tam thừa. Họ là những bụi trần sót lại từ đức Đại Thông Trí Thắng. Phật Phật ra đời, họ đều là Hộ pháp. Duyên nghe Phật pháp đã thuần thực. Kinh thuyết minh tất cả những ai tin thọ lời Phật đều là Bồ-tát, quyết sẽ thành Phật.

Dược Vương là người quên thân xả chấp, diệp kế pháp này.

Đoạn 1 và 2 : Huyền ký người trì pháp vị lai. Pháp này ở đời tức là Pháp-thân thường trụ, là cái lý “không ai không thành Phật”.

Vua miền Đông Ấn Độ thỉnh Tổ thứ 27 vào triều. Vua hỏi Tôn-giả vì sao không tụng kinh. Đáp : Bần đạo thờ ra không thiệp các duyên, thờ vào không trụ âm giới. Thường chuyển như thế trăm ngàn vạn ức quyển kinh.

Ai không được thấy nghe kinh này chưa khéo tu đạo Bồ-tát : Như tâm nghĩ ác liền dùng nhân thiên thừa đối trị mà chẳng trệ nơi đạo nhân thiên. Tâm nghĩ chuyện thế gian liền dùng Nhị thừa đối trị mà chẳng chấp đạo Nhị thừa. Chẳng pháp nào không phải là pháp ba-la-mật. Đó là khéo trì kinh, khéo tu Bồ-tát hạnh. Còn cứ riêng chấp một thừa, một môn, coi nhẹ các pháp khác, đó là chưa học Pháp Hoa.

Trì kinh là trì tâm, chú trọng ở quán chiếu. Chẳng phải thuận theo văn tự mà có thể làm nhân thành Phật. Sau khi Như Lai diệt độ, ai có khả năng vì một người nói kinh, dù chỉ một câu, người này chính là sứ giả của Như Lai, làm việc Như Lai. Huống chi vì chúng rộng diễn nói. Vị này trì giữ tuệ mạng của Như Lai.

Đoạn 3 : Phật dùng nhấn nhục làm y. Tâm thể trụ pháp tịch diệt nhấn. Tùy thuận giác tánh nên được **chư Phật hộ niệm**. Triệt tin tự tâm là **đại tín lực**. Đem pháp này khắp thí chúng sanh là **đại chí nguyện lực**. Thừa sự chư Phật tâm không chán mỏi là **thiện căn lực**. Diệu khế Pháp-thân nên cùng **Như Lai ở chung**. Nhớ Phật nên nhấn, được Như Lai **xoa đầu an ủi**. Phải đủ

những điều trên đây mới có thể trì Diệu Pháp ở đời ác.

Đoạn 4 và 5 : Kinh này là toàn thể Pháp-thân Như Lai nên nơi nơi đều phải lập tháp. Pháp-thân vô y, dùng tháp làm chỗ nương cho nên phải cúng dường. Lễ bái là được thân cận Pháp-thân tức gần Bồ-đề.

Bồ-tát tu hành cầu thành Phật, Diệu Pháp là bản gốc. Đạt được bản gốc thì tình vong, tâm và thể hợp nhau nên nghe kinh này là thiện hạnh. Tin hiểu thọ trì là Phật tri kiến đã khai nên được gần Bồ-đề.

Đoạn 6 : Cầu pháp là thiện hạnh. **Nước** : Chánh nhân Phật tánh. **Cao nguyên** : Phiền não sâu dày. **Xoi đào** : Quán chiếu cứu xét. **Đất khô** : Chưa thấy Phật tánh. **Ra công đào** : Quán hạnh gần tiến. **Đất ướt** : Thấy một phần chân lý. **Đến bùn** : Pháp lưu không xa.

Gặp đất ướt như nghe Bát Nhã. Thấy bùn như nghe Diệu Pháp Liên Hoa. Nhờ công quán chiếu làm phương tiện, ngộ nhập nguồn chân Phật tánh (tiếp giáp dòng nước pháp của Như Lai). Do đây mà xét, nếu tìm sở đắc ở văn tự, cũng như nương vào vật ngoài mà muốn khai ngộ thì chính là đóng cửa giác ngộ của mình. Kinh nói **gần đó**

mà thôi. Văn trên nói chỗ bấu ở gân. Đây nói biết nước ắt gân, được gân Bò-đề. Không nói đến mà nói gân bởi vì sợ chấp vào lời nói chính là oan gia chướng đạo.

Tạng kinh Pháp Hoa là Như Lai Tạng của chúng sanh. Nếu chưa khai ngộ thì còn sâu kín ở trong tạng thức. Nên nói : “Xa kín nhiệm sâu khó đến được”. Chẳng phải đại căn không thể tin nên Phật vì các Bồ-tát chỉ bày. Người nghe phải kính Pháp sư như Phật. Pháp sư cũng phải cùng tâm Phật tương ưng, vào nhà Như Lai, mặc áo Như Lai, ngồi tòa Như Lai, tinh tấn xả bỏ giải đãi. Tâm khế hợp diệu pháp, không cùng tình đời hòa hợp là chân tinh tấn.

Chín phẩm đầu là ba vòng thuyết pháp, thọ ký ba căn. Phẩm Pháp Sư rộng thọ ký. Xem kỹ nghĩa kinh riêng chú trọng người trì, cùng cực nói lợi ích của Diệu Pháp.

Phẩm 11 : HIỆN BẢO THÁP

Mục đích phẩm này hiển thị Pháp-thân Như Lai thường trụ, chỉ thẳng thật báo chân cảnh Tịnh-độ. Muốn khiến chúng sanh thấy cảnh giới Pháp-thân, đắc Phật tri kiến. Đầu kinh hào quang

chiếu phương Đông, hiện đủ sự tướng của pháp giới chúng sanh và Phật, là thông chỉ diệu tâm cảnh của chúng sanh. Đương cơ chưa ngộ diệu tâm, dùng thức tình suy nghĩ đo lường. Tình sanh trí cách, không đạt được ở ngay trước mắt lại cứ cho rằng chẳng phải trí phần của mình. Nay được Như Lai đủ thứ khai thị, đương cơ đã tin lời Phật, tự tin thành Phật, đều được thọ ký. Song còn chưa tin thật tướng chân cảnh. Cái thấy sanh diệt chưa quên, chấp tịnh uế chưa trừ. Diệu tháp bảy báu từ đất vọt lên, toàn thân đức Đa Bảo Như Lai hiện tại rõ ràng, để tiêu trừ cái thấy sanh diệt. Liên lúc ấy, cõi Ta Bà ba lần biến thành Tịnh-độ, trừ chấp tịnh uế.

Mười phương phân thân Phật vân tập sung mãn hư không, hiển pháp giới trần trần sát sát, chạm mắt đều là chân cảnh thật tướng. Cho nên phẩm này là thị Phật tri kiến. Thân đức Đa Bảo không rã để chỉ cho thấy chính thân tâm năm uẩn sanh diệt là Pháp-thân thường trụ. Ta Bà ba lần biến thành Tịnh-độ, để chỉ thật báo chân cảnh. Hoa Tạng trang nghiêm không lìa nghiệp dụng ngũ trược. Đây là thật báo y chánh của đức Tỳ Lư Giá Na. Muốn cho chúng sanh thấy DIỆU của tâm cảnh ngay trước mắt. Vì hiện chứng nên họ không còn sợ Phật đạo dài xa.

Tâm cảnh chưa viên dung chưa phải chân nhân thành Phật, còn thuộc tri kiến chúng sanh. Phần thọ ký ở trên đã hiển tâm chân. Nay phẩm này hiển diệu cảnh. Dùng sự tương để chỉ bày, tẩy rửa tầm tri kiến Tiểu-thừa, khiến ai nấy dễ tu chứng. Bốn hoài Như Lai xuất thế mới thỏa mãn.

Từ đầu đến hết đoạn 3 :

Pháp giới là tâm tịch diệt. **Bảo Tháp** là cảnh tịch diệt. **500 do tuần** : Thân tâm năm uẩn là tịch diệt chân cảnh.

– **Ngang rộng 250 do tuần** : Mê pháp giới thì thân tâm không ra khỏi 25 hữu.

– **Từ dưới đất vọt lên** : Phá vỡ tâm địa vô minh. Lăng Nghiêm gọi là : Sanh diệt đã diệt tịch diệt hiện tiền.

– **Trụ giữa hư không** : Thân tâm ngũ uẩn vốn không.

– **Thích Ca Mâu Ni Phật dùng thần lực tiếp cả đại chúng lên hư không** : Dùng phương tiện trí khiến chúng sanh nơi nơi xa lìa kiến chấp tiến vào trung đạo. Đây chính là then chốt kinh Pháp Hoa mà cũng là chỗ Phật Đa Bảo hiện thân ca ngợi.

– **Vật báu trang nghiêm** : Pháp giới chẳng đoạn diệt, hằng sa công đức xứng tánh, thần thông diệu dụng. Pháp giới này là chỗ phụng thờ của chư thiên, là chỗ thủ hộ của tám bộ. Vốn chẳng phải chỗ tịch tịch không người.

Từ 4 đến hết 6 :

– **Từ tướng lông trắng phóng một luồng hào quang liền thấy phương Đông 500 vạn ức hằng hà sa quốc độ chư Phật** : Năm đường chúng sanh đều trụ ở nơi nhất chân của chư Phật.

– **Thấy chư Phật, Bồ-tát vì chúng thuyết pháp** : Vọng tưởng động loạn của chúng sanh chính là chư Phật Bồ-tát hằng diễn pháp âm.

– **Nếu khai Phật tri kiến thì ngay đầy tình vong** : Chẳng thấy chân cảnh thật tướng. Xưa trên hội Hoa Nghiêm, Nhị thừa như đui. Nay hội Pháp Hoa phân minh hiển hiện trước mắt nên nói phẩm này là thị Phật tri kiến.

Trùng tụng... đến hết :

Phật hô hào ai có thể trì kinh xin phát nguyện. Người này đã thấy ta, đã cúng dường Đa Bảo và các hóa Phật. Ba lần hô hào cầu người trì kinh khiến Phật chủng không đoạn. Dạy phát nguyện vì kinh này đời ác khó trì. Nếu tín lực

không kiên cố thì dễ thoái lui. Người học phải thận trọng chớ cô phụ đại sự nhân duyên của Như Lai.

Khó trì mà năng trì nên Thích Ca và chư Phật hoan hỷ tán thán. Thoát lời vãn, đạt ý chỉ của kinh, đốn khế Phật tâm, là đồng mãnh tinh tấn. Đây là tổng trì vạn hạnh, đốn đoạn phiền não, là bậc trì giới tu hạnh đầu đà, không cần trải qua nhiều kiếp, thẳng lên Phật địa.

Đời ác trì kinh là chân Phật tử. Giải nghĩa kinh, khai tri kiến Phật, tức là con mắt tuệ của thế gian. Chúng sanh mê Phật tri kiến từ lâu, trải kiếp điểm mực, đức Thích Ca mất công theo dõi giáo hóa. Ngày nay còn lao nhọc 40 năm phương tiện khai thị. Thế mà hiện tiền người tin hiểu được bao nhiêu ?

Đã được khai thị mà không kiên lực tu trì, một phen dễ mất đi, biết đến kiếp điểm trần nào mới lại được nghe. Đã gặp mà không thọ trì, dễ giống Phật đoạn tuyệt, đây là việc nhỏ ư ? Trưởng giả khó khăn cần khổ mới dựng nên sự nghiệp. Con đại không giữ gìn ủng hộ. Một khi lỡ đã dễ tan, thật khó tìm lại. Vì thế đức Phật hết lòng dặn đi dặn lại ba lần.

11 phẩm về trước thông làm Khai Thị tri kiến Phật, tổng gọi là Tín Giải. Các phẩm sau nói về công đức trì kinh hiển Ngô Phật tri kiến.

Phẩm 12 : ĐỀ BÀ ĐẠT ĐA

Thanh-văn tuy tin tự tâm thành Phật nhưng vô minh từ lịch kiếp chưa hết. Chỗ tin hiểu còn thuộc tri giải cần phải điều trị bằng nhiều diệu hạnh. Vào đời độ sanh không có phương tiện, cần Như Lai để lại các phương thuốc. Thế Tôn tự dẫn bốn sự để khuyến tiến. Tuy làm Quốc Vương mà không tiếc thân mạng, khổ hạnh cần cầu Diệu Pháp. Đây là chỗ ngộ vừa khó vừa phải đi dần dần.

E người hạ liệt nghe nói khó mà không dám tiến, Phật lại kể việc Long Nữ 7 tuổi thành Phật. Biển là chỗ trầm luân. Rồng đứng đầu ba độ. Nữ thân âm tà cấu trược. Hiển dăng hạt châu là thời gian rất ngắn. Ngay đó thành Phật còn gì dễ hơn. Đây là chỗ ngộ vừa dễ vừa nhanh, nhờ thắng duyên thân cận đại trí Văn Thù.

Sau khi Phật diệt độ, đương cơ phải thân gần thiện tri thức tối thắng mới bảo đảm diệu ngộ đi tới cùng cực, vĩnh viễn không lạc đường.

Từ đầu... đến hết 4 : **Phật thọ ký cho Đề Bà Đạt Đa mà không liệt ở hàng đệ tử vì là Bồ Sư của Thế Tôn. Dùng hạnh mài giũa, nhẫn lực của Như Lai mới đủ kiên cố để thành Bồ-đề. Đây là khuôn phép trì kinh trong đời ác.**

– **Nước tên Thiên Đạo : Phật Phật thành đạo không ai không do nhẫn khổ mà thành.**

Từ 5 đến hết : **Hạ phương có Trí Tích Bồ-tát thỉnh đức Đa Bảo trở về bổn độ, không nên ở lâu : Chúng ngộ chưa quên thì hãy còn pháp chấp. Ngược lại năng sở lưỡng vong mới là diệu ngộ. Tông môn gọi là : “Một chữ ngộ cũng cần phải mửa ra”. Đây là tướng mạo phản bổn hoàn nguyên.**

– **Đức Thích Ca lưu lại để đợi Văn Thù : Ngộ Diệu Pháp cần quán chiếu để tiêu mòn pháp chấp.**

– **Văn Thù ngời hoa sen báu ngàn cánh từ biển vọt lên : Ngộ tâm như hoa sen nở, diệu trí hiện tiền. Trong biển tạng thức rõ ràng hiển lộ.**

– **Đến chỗ Phật lễ hai Thế Tôn : Trí thủy giác hợp với bổn giác.**

– **Qua chỗ Trí Tích cùng nhau thăm hỏi : Hai trí thăm hội mới là diệu ngộ.**

– Vô số Bồ-tát ngồi hoa sen báu vọt lên ở giữa hư không : Biển lớn sanh tử là hang ổ tam độc, chẳng phải đại trí không thể thâm nhập, chẳng phải Diệu Pháp không có khả năng chuyển phiền não làm diệu hạnh. Trí khởi thì Hoặc vong, vô số phiền não đương thể thanh tịnh.

– Văn Thù khen Long Nữ nương diệu pháp tu hành đến Bồ-đề : Chính hiển thể sanh tử phiền não cấu trược vốn là trí dụng thành Phật.

– Sát na phát tâm liền được bất thoái : Nếu được ý chỉ thì một sát na thành Phật. Không được ý chỉ thì luống tu khoáng kiếp. Chính hiển khả năng thù thắng của Diệu Pháp, chẳng phải tình chấp lâu mau tịnh uế có thể đo lường.

– Long Nữ hiến châu, ngay đây thành Phật : Nếu có khả năng đốn đoạn pháp ái thì Phật tánh hiện tiền. Kinh nói : Cái sáng vốn ở tâm mình, không mượn bên ngoài.

Phẩm 13 : TRÌ

Kinh này là tuệ mạng của chư Phật, là chánh nhân Phật tánh của chúng sanh, rất khó phụng trì trong đời tẻ ác. Nếu không người thọ trì thì Phật chủng đoạn tuyệt. Đây là mối lo của Thế Tôn. Các

Bồ-tát lãnh ý, ai nấy phát nguyện không tiếc thân mạng, rộng nói.

Giữ gìn chỗ đã ngộ rất khó. Được Vương quên thân xả chấp, Nhạo Thuyết đầy đủ biện tài mới có thể đứng đầu trong chúng Bồ-tát phát nguyện.

Chúng tử Phật tánh nhất thừa, khai thị là ở Phật, ngộ nhập là ở căn cơ. Rất cần thiện tri thức ủng hộ. Phải kiên nhẫn vượt qua các khó khăn mới hy vọng triệt ngộ mà thân chứng thật tế.

Phẩm 14 : AN LẠC HẠNH

Đoạn 1 : **Chúng sơ tâm được thọ ký, tuân theo giáo sắc của Phật, phát nguyện trì kinh nhưng tình nguyện đi phương khác vì chẳng dám đương đầu với cõi Ta Bà. Các Bồ-tát phát thệ dùng nhẫn lực. Văn Thù cho rằng như thế chẳng thể tính việc dài lâu, thỉnh Phật dạy phương pháp an ổn. Phật nói bốn an lạc hạnh lấy tánh giới làm chủ. Cũng như Lăng Nghiêm dùng nhiếp tâm làm giới.**

Bồ-tát thiệp tục lợi sanh, ba nghiệp đoạn chánh là chân thật tự lợi. Đại bi là công đức lợi tha. Ngược lại ba nghiệp bất chánh là đầu mối

chiêu vời tai nạn. Không có tâm từ mẫn là nguyên do gây oán. Như Lai ban quý phạm tốt đẹp để thủ hộ gia nghiệp.

Đoạn 2 : Hành xử và cận xử đều có lý có sự, lấy nhẫn nhục làm đầu.

Sanh nhẫn : Năng lực cường mạnh chịu đựng nhưng chưa quên thân. Còn chấp ngã là chưa hết hung ác.

Vô sanh nhẫn : Quán tâm vô sanh, giữ tâm không động. Vì không động nên vẫn bình an trước những ngang nghịch. Nhưng còn chấp pháp nên phải đề phòng ác giác, ác tập. Cần thận chỗ thân cận mới khéo nhập vô sanh.

Tịch diệt nhẫn : Quán thân tâm ta người vốn tự tịch diệt. Tâm cảnh đồng vong, không còn đối đãi. Không thấy có tướng hủy nhục nên an ổn nhu hòa.

Ở nơi pháp không sở hành : Người hủy người thọ đều không, tướng nhẫn cũng không. Nếu có sở hành thì ngã chấp chưa vong, chẳng phải tịch diệt. Quán pháp như thật tướng, đương thể tịch diệt, bình đẳng bất nhị, năng sở lưỡng vong, tâm hành xử diệt. Đây là lấy pháp không làm tòa, chỗ diệu của lý hạnh.

Chuyên trì giới, chẳng gằn người không thể gằn. Vì sợ dẫn khởi ác tập, nhiều thứ trở ngại chánh hạnh. Không thân cận quốc vương, đề phòng danh lợi kiêu mạn buông lung để giữ gìn chánh niệm. Không gằn ngoại đạo vì tà kiến trở ngại chánh kiến. Không gằn sách vở thế tục vì vọng ngôn ý ngữ, tạp luận trở ngại chánh tư duy. Không gằn Thanh-văn, đề phòng tri kiến nhỏ hẹp. Không gằn người nữ đề phòng dâm tập. Không gằn bất nam bởi vì chẳng phải pháp khí.

Đoạn 3 : Cận xứ thứ 2, dùng quán chiếu làm thể. Không gằn các ác luật nghi. Giữ tâm không khởi là vô sanh nhẫn. Quán các pháp vốn tự tịch tĩnh không sanh không diệt, đương thể như như. Tâm cảnh như hư không, không người hủy không người thọ, tuyệt đối dãi.

Đoạn 5 và 6 : Hạnh chánh ngữ. Như lý quan sát, tâm không phân biệt. Xứng lý mà nói nên miệng không lỗi.

– Không nói lỗi kinh điển : Vì đạt thật tướng, biết Phật tùy nghi nói pháp.

– Không gọi tên Thanh-văn nói lỗi : Quyền giáo nhị thừa là Như Lai phương tiện thi thiết.

– **Không gọi tên tán thán** : Không tùy hỷ việc chấp hóa thành làm bảo sở.

– **An nơi pháp tòa** : Pháp không làm tòa, trong không chấp ngã, ngoài không chấp pháp.

– **Theo chỗ hỏi vì nói** : Không trái ý người hỏi. Không khinh mạn nói lỗi các Pháp sư vì không còn tâm nhân ngã.

– **Y phục cùng ngọa cụ... 10 câu** : Thanh tịnh nói pháp không mong cầu danh lợi, nguyện thành Phật đạo.

– **Sau khi ta diệt độ... 12 câu** : Rộng nói nhẫn hạnh. Binh đao có áo giáp thì không ai chết.

Đoạn 7 và 8 : Không kiêu căng cậy mình Đại-thừa, không coi thường người cầu đạo Tam thừa. Đem lời nào loạn tự mua chống trái. **Hí luận các pháp** : Phân biệt Tiểu-thừa Đại-thừa, có không... đến nổi khởi sự tranh cãi. Ý căn còn ba độc, chưa thể an vui.

Xứng pháp tánh nói pháp thì lia các lỗi chê báng. Người ái pháp sâu cũng không vì nói nhiều. Như mẹ không cho con ăn nhiều sữa, sợ không tiêu trở lại sanh bệnh.

Kinh là tuệ mạng chư Phật, là con mắt của trời người. Người trì phải vô cùng thận trọng. Người nghe không tin mất đại lợi ích.

Đoạn 9 và 10 :

1- Pháp an lạc thứ 4 là lòng từ bi. Với ai không chịu nghe, không hiểu, không tin, ta không nên bực tức chán ghét mà phải từ đáy lòng thương xót. Vì đây là những kẻ không nơi nương tựa trên đường sanh tử dài xa. Bồ-tát phát nguyện bao giờ đủ trí tuệ Phật, người này ở phương trời nào ta cũng tới dẫn dắt cho họ học kinh Pháp Hoa để thành Phật đạo.

2- Phật nói kinh Pháp Hoa rất khó được thấy được nghe. Sao trước mắt chúng ta nhan nhản bao nhiêu người tụng đọc ? Thừa kinh Pháp Hoa là Phật tri kiến ai cũng có. Nhưng nếu không gặp thiện tri thức khai thị thì ta làm sao biết ? Gặp được người chỉ cho thấy, nói cho nghe, để mà tin hiểu thọ trì kinh Pháp Hoa không chữ không lời. Quý vị trong đây, đã từng tụng đọc hàng chục hàng trăm bộ, đã có ai được hân hạnh ấy chưa ?

3- Phật chỉ nói kinh Pháp Hoa cho những đệ tử đã thắng trận chống ma phiền não, ma chết, ma quỷ, ma ngũ âm. Vì nhận năm âm sắc thọ tướng hành thức là ta, nên bị nó che lấp Phật tri kiến.

Mỗi khóa lễ chúng ta lên chùa, ai nấy vung kiếm Bát Nhã, hăm he tuyên chiến với ma : “Chiếu kiến năm ám là không”. Vậy mà hàng ngày vẫn sống thân thích với ma như ruột thịt thì hỏi bao giờ thắng trận để được nghe kinh Pháp Hoa ?

Hiền Thánh phá sạch năm ám mới ra khỏi lưới vô minh, chứng Phật tri kiến. Còn đối với chúng ta kinh Pháp Hoa vẫn là tạng bí mật, không tương mạo, vượt ngoài ngôn ngữ suy tư, tuy vẫn hiện hữu ở ngay thân năm ám. Phẩm An Lạc Hạnh dạy bốn điều kiện quan trọng, để từ bộ kinh Pháp Hoa bằng văn chữ, chúng ta ngộ được Diệu Pháp Liên Hoa của chúng ta.

* * *

Thái Hư Đại Sư giải nghĩa :

Phẩm này giải thích việc làm. Phẩm kế nói về người làm. *Pháp Hoa luận* : Tam thừa hành nhân nói Đại-thừa mà chỗ chứng không phải Đại-thừa. Để cứu vớt hàng tăng thượng mạn này, phẩm An Lạc đưa về nhất thừa vô thượng công đức.

Phẩm Pháp Sư thông nói cả pháp sở trì và người năng trì. Phẩm Trì riêng nói về người. Phẩm An Lạc riêng nói về hạnh phải tu.

Văn Thù khai thỉnh : Đại Bồ-tát ở đời ác làm sao có thể an ổn nói kinh Pháp Hoa ? Phật đáp : Có 4 phương pháp : chánh thân, chánh ngữ, chánh ý tự lợi, chánh tâm lợi tha.

I. CHÁNH THÂN :

A/. Hành xử :

HỮU QUÁN AN LẠC HẠNH :

An trụ trong nhẫn nhục địa : Bồ-tát vào đời độ sanh, việc làm không thể thuận với tâm dục thế gian. Có bao nhiêu tham đắm ngũ dục, Bồ-tát đều nguyện khiến họ phải rời bỏ nên thường bị oán hại. Muốn gỡ cởi những hiểm hận, Bồ-tát ngôn ngữ hành động phải xa lìa tập khí thô bạo hung tợn.

Hòa dịu khéo thuận : Tu tập trí nhị không, chẳng thấy có ta có người, có nhục có nhẫn.

Không kinh sợ : Đói khát đánh đập... Bồ-tát không lay động.

Hữu quán an lạc hạnh : Quán vô sanh pháp tánh, tâm thường cùng với chân lý thật tướng tương ưng. Đối với tất cả ngoại cảnh động loạn, hằng giác sát nơi tâm thanh tịnh. Tâm như hư không mới có thể chẳng kinh sợ.

KHÔNG QUÁN AN LẠC HẠNH :

Dùng trí như thật quán sanh-không pháp-không.

Tu tất cả pháp mà không chấp đắm chỗ sở hành. Chẳng những không thấy ta người, nhục nhằn mà cũng không luôn cả sở hành và năng quán nữa.

Nơi pháp không sở hành, quán tướng như thật của các pháp.

TRUNG ĐẠO QUÁN AN LẠC HẠNH :

Bồ-tát quán thật tướng, không phan duyên theo cảnh, cũng chẳng chấp đắm nơi không.

Chỉ quán không, chẳng tu hữu, e mắc trệ Tiểu-thừa không rộng lợi ích.

Chỉ tu hữu, chẳng quán không, e không sở chứng sẽ mắc trệ sanh tử. Nên Bồ-tát không trụ hẳn pháp nào.

Đoạn trên là đại Bồ-tát hành xứ, nêu đủ nhân tu của cả 4 hạnh thân khẩu ý tâm.

B/. Thân Cận Xứ :

* Không nên thân cận :

– **Tồn hại duyên** : Quốc vương, quan lớn, duyên đời của họ sâu nặng, hành động của họ chưa hẳn đã hợp đạo. Thuận ý họ thì danh lợi buộc ràng. Trái ý họ thì nguy hiểm.

– **Ác kiến duyên** : Ngoại đạo.

– **Bại hoại duyên** : Thế tục ca ngâm, trò chơi hung hiểm, giỡn cợt du hý.

– **Ác nghiệp duyên** : Nuôi heo, dê, gà v.v...

– **Liệt hữu duyên** : Nhị thừa, chỗ sở kiến tuy chưa cứu cánh nhưng hạnh tu và chỗ chứng của họ có thể quỵến rũ sơ tâm Bồ-tát, khiến thoái đại hồi tiểu.

– **Trường nhiễm duyên** : Gái trinh, gái góa.

Bồ-tát đang lúc trì kinh hoằng pháp tránh nuôi Sadi, trẻ nít vì gánh nặng giáo dục bảo hộ rất phiền phức.

Tất cả những duyên trên không gần gũi chớ không cự tuyệt. Nếu họ tới cầu, Bồ-tát vì nói pháp không hy vọng danh lợi.

* Nên thân cận :

Ngôi thiền ở nơi vắng vẻ, tam học giới định tuệ.

1/- *Không quán* :

a) – **Như thật tướng** : Nhân-ngã pháp-ngã đều không, biết rõ như thế thì thật thể các pháp hiển hiện.

– **Điên đảo** : Biên kế sở chấp.

– **Không động** : Do quán tất cả pháp không nên bình đẳng thật tướng hiển lộ, nhận được pháp thể thường trụ bất động.

– **Không thoái không chuyển** : Đã biến đổi động lay thì hạ phẩm ắt thoái lui, thượng phẩm sẽ chuyển tiến. Lên xuống thành cán cân luân hồi.

b) **Như hư không, dứt đường nói phô** : Không năng-hữu sở-hữu, không năng-đắc sở-đắc. Chân như tánh, không lời nói nào đạt tới.

– **Không sanh, không xuất, không khởi...** : Sanh như mẹ sanh con. Xuất như rắn trong hang bò ra. Khởi như cây nẩy mầm. Như điện chớp bất chợt có tướng... Tâm phải như hư không mới chẳng kinh sợ, bình tĩnh thản nhiên trước những tướng sanh diệt lạnh dữ.

c) Vì có vật nên có tướng. Vì có tướng nên đặt tên (danh). Nay đã không ngã không pháp thì tướng và danh cũng không.

– **Không lường** : Nói về thời gian. **Không ngần** (vô biên) : Nói về không gian. **Không ngại** :

**Không phiền não chướng. Không chướng :
Không sở tri chướng.**

2/- *Hữu quán* : Quan sát vạn pháp duyên
sanh.

C/. Trùng Tụng :

Hai quán Hữu và Không là hành xứ của Bồ-
tát.

1- *Pháp không* : Chẳng hành : Ở nơi pháp
không sở-hành. Nay đã ngồi tòa pháp không, quán
ta người đều không. Chẳng có nhục nào để nhẫn,
cũng chẳng có pháp nhẫn nào phải tu.

Pháp thượng : Phật pháp. Trung : Xuất thế
pháp của 3 thừa. Hạ : Thế gian thiện pháp.

2/- *Sanh không* : Chẳng phân biệt nam nữ :
Không chấp có chúng sanh.

– Chẳng được các pháp : Không ngã và
ngã sở.

– Chẳng biết : Vô tri giả, không người biết.

– Chẳng thấy : Vô kiến giả, không người
thấy.

3/- *Trung đạo* : Thật tướng quán là chỗ Bồ-tát
thân cận.

– Không, vô sở hữu : Hữu vi pháp không.

– **Không có thường trụ**: Vô vi pháp không.

Tất cả có không, hư thật, sanh diệt đều là nhân duyên điên đảo giả hiện. Thật thể là bình đẳng chân như. Bồ-tát nhiếp tâm nơi thường trụ nhất tướng tức trụ nơi vô sở trụ, chẳng chỗ nào không trụ.

KẾT QUẢ : Có thể ở đời sau diễn nói kinh Pháp Hoa. Tâm không khiếm nhược nên an. Vì an nên vui.

II. CHÁNH NGŨ HẠNH

a- Xa lia 7 ác :

1. Ưa nói lỗi người.
2. Nói lỗi kinh điển (so sánh đại tiểu...).
3. Khinh mạn Pháp sư.
4. Nói việc hay dở tốt xấu của người.
5. Gọi tên các vị Thanh-văn mà chê.
6. Gọi tên các vị Thanh-văn mà khen.
7. Tâm không oán hiềm miệng mới dịu hòa.

b- Chỉ dùng pháp Đại-thừa đưa người về nhất thiết chủng trí.

Trùng tụng :

1. **Tĩnh thân yên ngôi, tùy hỏi tùy đáp.**
2. **Nét mặt tươi vui, diễn nói pháp nghĩa.**
3. **Phương tiện khéo đáp nạn vấn.**
4. **Tinh tấn trừ biếng nhác.**
5. **Một lòng tự giác giác tha, không hy vọng danh lợi.**

KẾT QUẢ : Công đức ngàn muôn ức kiếp nói chẳng thể hết.

III. CHÁNH Ý TỰ LỢI

a. Lìa ganh ghét, đua nịnh, giả dối. Đừng moi vạch lỗi người.

b. Đừng não loạn ai, đừng hý luận vô ích (có chánh ngữ mới có chánh ý).

c. Tu đại bi tâm, xa lìa yêu ghét.

KẾT QUẢ : Được tôn trọng ngợi khen.

IV. CHÁNH TÂM LỢI THA

Bất cứ xuất gia, tại gia đã trì kinh này tất lấy Đại-thừa làm vui. Với chúng sanh chẳng nghe chẳng tin, nguyện ta thành Phật sẽ dắt họ vào Phật pháp.

KẾT QUẢ : Được tam thế Phật thần lực hộ trì.

VĂN KẾT : THẮNG ÍCH

Ngọc từ xưa vẫn bí mật giấu trong búi tóc, nay đem cho. Pháp Hoa bí tạng chưa từng vọng lưu bố nay đem khai diễn. Bởi vì quân binh Hiền Thánh đã dẹp xong ngũ âm ma (che khuất Phật tri kiến), phiền não ma (ba độc tham sân si), tử ma (phận đoạn và biến dịch sanh tử).

TỔNG MINH QUẢ AN LẠC

Độc tụng không bệnh đau,
 Lại không bị ưu não,
 Nhan sắc hằng vui tươi,
 Không sanh nhà nghèo hèn.
 Mọi người thường ưa thấy
 Như hâm mộ Hiền Thánh,
 Dao gậy chẳng gia hại
 Độc dữ chẳng tới thân.
 Những ai muốn mắng nhiếc
 Miệng tức thời ngậm bít,
 Trời người thường ủng hộ
 Đạo đi không sợ sệt.
 Dường như sư tử chúa
 Trí tuệ hằng sáng suốt,

Như mặt trời quang minh

Chiêm bao chỉ thấy tốt.

Mộng thấy Phật thuyết pháp cho chúng Tỳ-kheo (Tam-bảo). Thấy mình thuyết pháp, nhập định, được thọ ký, đủ tám tướng thành đạo. Thấy mười phương Phật v.v...

Bồ-tát tu hành tinh tấn, đến khi tương ưng, các quả tướng hiển hiện trong khi ngủ mộng. Quả báo đời sau đã thấy trong mộng ngày nay. Tiến thêm suy xét : Quá khứ đã như khói hết đèn tắt thì khác chi mộng ? Hiện tại sát na sát na chẳng trụ. Vị lai cũng thế. Vậy thì những sự việc phát tâm, tu hành, chứng quả, độ sanh, Niết-bàn, v.v... ở thế gian này chẳng phải mộng sao ? Ba đời 10 phương vạn pháp chi chi không phải mộng ? Không gian thời gian của cảnh mộng là cái gì ? Ai đang nằm mộng ?

Đầu kinh Phật dùng bạch hào tướng quang để chỉ bày việc thủy chung thành Phật không lìa đương niệm hiện tiền. Chính cái thấy nghe hay biết Phổ-quang-minh của chúng ta hiện tại là Phật tri kiến.

Tới nay đại chúng đã nghe ba vòng thuyết pháp, đã đích mắt thấy Phật Đa Bảo từ xa xưa ngàn kiếp còn sống, phân thân Thích Ca ở khắp

mười phương. Quan niệm sanh diệt đã tan. Kiến thức gần xa đã tắt. Phật tri kiến đã được khai thị. Ai nấy tự thấy thủy chung tu hành thành Phật, ức kiếp trường cửu, ở ngay đương niệm hiện tiền. Sanh tử Niết-bàn rõ ràng là giấc mộng trong đêm tối vô minh.

Ý khiến người trì kinh quán các pháp bất khả đắc, trực nhận tự tánh Phổ-quang-minh, tự tin tâm mình là Phật, sẽ thâm chứng thật tướng tam muội. Tu hành thành Phật, thời gian lâu xa vô lượng kiếp. Ra vào sanh tử khắp pháp giới để cứu vớt muôn loài, chung quy chỉ một giấc mộng !

Việc lạ lùng cổ kim một mé, co duỗi đồng thời của kinh Hoa Nghiêm, đã khiến các Thánh nhị thừa như đui như điếc. Nay lại được tỏ rõ nơi đây. Dùng vài lời nói để tỏ bày việc vô tận. Đem giấc mộng để hiển thị thường trụ diệu minh, bất động chu viên, diệu chân như tánh. Nếu chẳng phải biện tài nhiệm mầu của Phật, ai có thể diễn bày được cái không thể nghĩ bàn.

Phẩm 15 : TÔNG ĐỊA DŨNG XUẤT

Đoạn 1 : Phẩm này hiển rõ giáo hóa vô thượng. **Địa** : Phật quả địa, giác địa, nhất thừa thật tướng.

Căn trần thức nếu khế hợp với nhất thừa thật tướng tức đều ứng niệm hóa thành viên minh diệu trí.

Bồ-tát mười phương xin thọ trì Diệu Pháp Liên Hoa ở Ta Bà. Như Lai từ chối. Vì người cõi nào hữu duyên với cõi này. Đứng mặt thâm mật tướng mà nói, tất cả Phật pháp đều tự tánh đặc. Sáu thức tâm đầy phiền não, một khi ngộ bản tâm liền thành diệu trí. Cho nên cần tự tu tự chứng. Hướng ngoại hy vọng là điều Như Lai chẳng vui lòng.

Đoạn 2 : Từ đất vọt lên hiển Tịch diệu, để trừ cái thấy chấp Tịch của Nhị thừa. Minh tỏ Pháp-thân thường trụ, hiển Bản và Tịch đều diệu.

Sáu vạn Bồ-tát, con số nêu biểu 6 thức thành trí nên hằng sa tánh đức hiện tiền. Thông được tông tự tánh thì diệu dụng vô cùng. Nương sáu thức phân biệt cảnh ngoài sẽ lạc về danh ngôn phân biệt, chẳng phải diệu trì kinh. Người học định ninh phải nhớ : Không thể trông cậy bên ngoài.

Ba ngàn quốc độ chấn động các Bồ-tát từ đất vọt lên. Đất vốn là nhất chân pháp giới. Vì vô minh hoặc-kết nên tánh giác ẩn. Nay Như Lai pháp âm đốn phá vô minh nên diệu ngộ tâm thanh

tịnh. Diệu dụng vô biên như thế, rõ ràng chẳng phải trì kinh bằng văn tự.

Các Bồ-tát đều ở dưới cội Ta Bà, cội đó trụ giữa hư không. Các ngài nghe âm thanh của Phật Thích Ca nên từ dưới mà đến : Thế giới nương vào pháp tánh không. Thủy giác có công, bốn giác mới hiển.

Đoạn 3 : Các Bồ-tát đến hư không hướng về hai Thế Tôn : Xứng tánh trì kinh, diệu khế Pháp-thân.

50 tiểu kiếp coi như nửa ngày : Số lượng thời gian là cảnh giới bất tư nghì. Loài nào có thời gian của loài nấy. Ngắn dài chỉ tương đối mà thôi, không có sự thật. Thấy sanh diệt đã trừ thì co duỗi đồng thời.

Phật đông, lễ nhiều, nhiễu quanh tán thán, nếu tính theo loài người thì phải 50 tiểu kiếp.

Đại kinh nói : “Nhất niệm phổ quán vô lượng kiếp, vô khứ, vô lai, cũng vô trụ”. Cũng nói : “Mười đời cổ kim thủy chung không lìa đương niệm”. Rõ ràng không có tướng lâu mau của kiến chấp sanh diệt.

Bốn chúng nhờ sức thần của Phật thấy các Bồ-tát biến mãn hư không. Vô biên cội tự tha

không ngăn cách một đầu lông. Vô tác diệu lực của pháp giới tánh không, chẳng phải tam thừa thấy được. Đây là nhờ thần lực của Phật mới thấy.

Đoạn 4 : Bốn thượng thủ đều tên Hạnh. Trì kinh muốn xứng bổn hoài của Như Lai, bốn hạnh an lạc phải thành tựu đến nơi đến chốn, xứng tánh mà thành hạnh.

Đoạn 5 : Chúng sanh đời đời thọ giáo hóa nên pháp duyên đã chín. Cúng dường nhiều Phật thì phước đức đã dày. Duyên nhân từ đức Đại Thông xưa kia cho nên nay một phen thấy Thích Tôn, nghe pháp liền nhập Phật tuệ. Đây là bậc thượng căn lợi trí. Trung hạ căn, đã tu tập tiểu thừa, nay nghe kinh cũng vào Phật tuệ. Người chưa gieo giống Phật cần trì kinh để kết duyên về tương lai. Nên biết Phật giáo hóa chúng sanh, đầu mối ở hữu duyên. Vì thế Như Lai thiết tha cầu người giao phó. Ai có thể diệu khế Phật tâm, thâm thể Phật hạnh, con người châu báu này rất khó tìm.

Đoạn 6 : Việc của tánh đức, tâm thức phân biệt không thể biết nên Di Lạc cùng đại chúng đều nghi.

Pháp của mật tông Đại Nhật Như Lai, pháp của Tỳ Lư Giá Na Phật, Diệu Pháp Liên Hoa, đều là Phật quả pháp môn. Duy Phật năng chứng

năng thuyết. Phật hứa khai thị cho Di Lặc nhưng căn dặn : “Người phải ra sức tin, trụ vững nơi nhân thiện. Mới có thể nghe điều từ xưa chưa từng nghe là Như Lai trí tuệ mà không nghi ngờ sợ hãi ăn năn”. Tự mình không tin thì đương nhiên trở ngại người khác tin, thành tội phá pháp nên Đại Từ phải thừa thỉnh.

Các đoạn dưới văn kinh đã rõ nghĩa.

Phẩm 16 : NHƯ LAI THỌ LƯỢNG

Thế Tôn tự nói thọ lượng, hiển diệu của Tích và Bồ, phá cái thấy sanh diệt, hiển Pháp-thân thường trụ, tùy duyên phổ ứng, ẩn hiển vô ngại. Người tu hành không thấu được Pháp-thân, chẳng phải chân ngộ. Tư hào tình niệm chưa quên, còn thuộc về tri kiến chúng sanh. Phẩm Bảo Tháp đã nhờ Đa Bảo Như Lai khai mở cảnh giới Pháp-thân. Nhưng đại chúng chỉ tin Đa Bảo, chẳng biết Thích Ca thường trụ. Chỉ biết Phật nói pháp ở Lộc Uyển, chẳng biết Phật Pháp-thân. Lại nghe Phật sắp Niết-bàn, càng cố chấp cái tâm sanh diệt. Dầu được thọ ký, cũng chỉ là tin lời nói của Phật. Chưa thấy Phật tâm nên quả Bồ-đề còn xa. Chẳng phải chân ngộ chân tu, làm sao đáp ứng bốn hoài Như Lai ? Dù nhiều phương tiện khai thị, chỗ hiểu

biết vẫn còn hời hợt. Nay Phật lấy thí dụ Thầy thuốc, mình tỏ diệt mà không diệt. Các Thanh-văn trực ngộ Pháp-thân thường trụ, mới có chân nhân thành Phật. Đạt Bản thì tình vong, biết Bản là chân tri kiến lực. Nên biết chư Phật vốn chẳng Niết-bàn, chúng sanh vốn không sanh tử. Bình đẳng pháp giới, thật tướng diệu pháp tỏ lộ nơi đây. Tam thừa hành nhân thấy biết việc này mới gọi là ngộ Phật tri kiến.

Ba thân, thể thâm sâu, dụng rộng lớn :

1- Pháp-thân Như Lai tức chư pháp như nghĩa (nghĩa Như của các pháp). “Nhược kiến chư tướng phi tướng tức kiến Như Lai”.

2- Báo thân : Thủy giác bốn giác không hai, rốt ráo viên mãn thường trụ (tự thọ dụng thân).

3- Hóa thân : Theo cơ duyên chúng sanh mà thị hiện có sanh có diệt. Thệ nguyện vô tận, thị hiện cũng vô tận.

Chưa đạt Pháp-thân, chưa phải chân ngộ. Còn thuộc về tri kiến chúng sanh. Những phẩm trên tuy đã nêu sự để hiển thật tướng, đôi khi phác tả lý chân thường, nhưng tới phẩm này Thế Tôn mới minh bạch bày hết sự thật.

Phẩm 17 : PHÂN BIỆT CÔNG ĐỨC

Nghe Phật nói thọ lượng dài xa, ngộ Pháp-thân thường trụ. Ba lần biến Tịnh-độ, đã rõ tam giới duy tâm. Tịnh-độ thật ra không lìa đương xứ mà chúng sanh thấy cháy rụi. Đây là biệt nghiệp vọng kiến. Do ác nghiệp chiêu vời, chúng sanh tự thấy cõi Ta Bà ứ độ. Tin hiểu sâu là chân nhân để khế hợp Như Lai thường trụ chân quả. Đến đây sanh diệt tình vong, tịnh ứ đều hết, mới là chân thật trì kinh. Nên biết trì kinh cốt ở diệu ngộ. Vượt tất cả Hữu mới có công đức.

– Vô sanh nhẫn : Tu an lạc hạnh, trụ ở nhẫn nhục. Nay nghe thọ lượng, Pháp-thân thường trụ, rõ biết không sanh diệt, nhẫn hạnh thành tựu. Trong pháp giới nhất niệm nhân tâm, liền cai quả hải. Nghe thọ lượng, diệu ngộ Pháp-thân.

Chúng sanh có chánh nhân Phật tánh, mượn duyên nhân ngộ nhập tức gọi là Phật. Kinh này không nói thứ lớp ngôi vị tu hành đoạn hoặc. Chỉ lấy ngộ Phật tri kiến làm gốc. Nhân cai quả hải, quả triệt nguồn nhân. Ngôi vị từ đầu đến cuối toàn ở tâm nhân. Nay chỉ còn phải vâng tu bốn hạnh mà thẳng lên ngôi Phật.

Từ phẩm Tín Giải thẳng đến phẩm Hiện Bảo Tháp là từ tin mà hiểu. Từ phẩm Đề Bà đến đây là từ hạnh mà ngộ. Tin hiểu thật sâu mới triệt ngộ Pháp-thân.

Trên mình tỏ lợi ích của phẩm Thọ Lượng, sau nói rõ lợi ích toàn kinh. Chỉ có thể tùy hỷ đã là tướng tin hiểu sâu chắc. Huống chi độc tụng thọ trì há chẳng phải là đầu đội Như Lai sao ? Vì kinh này là Pháp-thân, tức là toàn thân thật thể của Như Lai. Kinh này là nhất thể Tam-bảo nên trì kinh tức là cúng dường Tam-bảo.

Như Lai Thọ Lượng nói về Pháp-thân nên kẻ nghe được chứng rất đông, lợi ích rất nhiều.

I- Tại hội vi trần số Bồ-tát chứng Địa 10, cũng số ấy thành đạo. Vi trần số chúng sanh phát tâm Bồ-đề.

II- Hậu thế : Tín Giải : Một niệm cầu Vô-thượng Bồ-đề còn hơn tu 5 ba-la-mật trong 80 muôn ức na-do-tha kiếp. Đầu đội kinh điển này, nguyện ta đời vị lai sống lâu độ chúng sanh như Thế Tôn ngày nay.

Giải trì :

1/- Quyết định Phật trí.

2/- Tin hiểu sâu chắc.

- a. Thấy Tam-bảo ở Kỳ Xà Quật, thấy Tịnh-độ ở Ta Bà.
- b. Nghe kinh tùy hỷ là kẻ đầu đội Như Lai.

3/- Thọ trì kinh là đã dựng chùa, xây tháp, cất Tăng phòng.

4/- Vừa thọ trì vừa tu lục độ : Công đức như hư không.

5/- Thọ trì + lục độ + giảng nói : Chỗ người này ngồi hay đi đứng nên xây tháp cho thiên hạ cúng dường như tháp Phật.

Phẩm 18 : TÙY HỖ CÔNG ĐỨC

Cùng cực hiển lợi ích của pháp môn, khiến nhị thừa tâm kiên cố vui nguyện. Di Lặc thỉnh hỏi công đức của người ngẫu nhiên tạm thời tùy hỷ.

Công đức tài thí vô cùng + công đức bá thí tiểu pháp cũng vô cùng mà không bằng công đức tùy hỷ đại pháp của người thứ 50.

Chia tòa ngồi cho một người nghe kinh này cảm quả báo được chỗ ngồi của vua Đế Thích.

Phẩm 19 : PHÁP SỰ CÔNG ĐỨC

Chủng tử Phật tánh cần mượn duyên huân, khiến cho tuệ mạng không đoạn. Nên Pháp sư công đức tối thắng không thể nghĩ bàn.

Thân thường cha mẹ sanh ra, do trì kinh được quả báo sáu căn thanh tịnh. Thanh tịnh là không bị chướng ngại. Sáu căn chất thịt, cách ngại chẳng thông, lại hay vướng nhiễm sáu trần. Tri kiến chúng sanh vốn là nhất chân pháp giới. Vô biên sát cảnh, mười đời cổ kim, viên minh tâm thể đâu chẳng đồng chiếu, tư hào không sót, cùng mười phương Phật đồng thể không hai. Chỉ do một niệm vô minh vọng động, che chướng diệu minh, cảm kết thành bốn đại ủng trụ, khiến bị lưu ngại. Đến nỗi thấy chẳng vượt sắc, nghe chẳng khỏi thanh, thành tri kiến chúng sanh. Nay người trì kinh đốn ngộ bản viên chân tâm. Kinh nói : “Một người phát tâm quy nguyên, mười phương hư không thấy đều tiêu vẫn. Huống chi quốc độ trong hư không, sao chẳng bị chấn liệt?”. Thế thì trần tiêu giác tịnh, mười phương thể giới viên minh đồng chiếu. Thanh tịnh nghĩa là sáu căn tiêu phục, tên khác của chữ Không.

Lại theo Quán Âm nhĩ căn viên thông, sanh diệt đã diệt, tịch diệt hiện tiền. Trên hợp mười phương chư Phật đồng một từ lực, dưới cùng sáu đạo chúng sanh đồng một bi ngưỡng. Rõ ràng

ngay sáu căn thanh tịnh mà được. Thủ Lăng Nghiêm nói : “A Na Luật Đà không mắt mà thấy. Rồng Bạt Nan Đà không tai mà nghe. Ca Diếp viên minh liễu tri chẳng nhân tâm niệm”. Đều là nhục thân của cha mẹ sanh ra.

Người trì kinh cảm được chư Phật hướng về thuyết pháp. Đây là Pháp-thân chư Phật ở ngay tánh ta, tánh ta cùng Như Lai hợp. Chư Phật thường nhớ, thủ hộ và nói pháp âm thâm diệu bởi vì chính ta diệu khế Pháp-thân.

Bốn an lạc hạnh là ban sơ diệu ngộ. Tới Thọ Lượng là cùng cực diệu ngộ. Nay sáu căn thanh tịnh là thành công diệu ngộ. Kinh Lăng Nghiêm nói thức ám tận như bình lưu ly thanh tịnh trong có vàng trắng sáng. Ý hiển sáu căn dung thông viên chiếu pháp giới. Thế là vĩnh tận quả báo trói buộc. Diệu ngộ khai phát ở ngay nhục thân. Nên biết trì kinh, diệu ngộ đầu mối ở chỗ tận phá thức tâm. Phân biệt tình vong nên mỗi mỗi viên minh thanh tịnh thật tướng, pháp nhĩ như thế.

Thiên Thai Trí Giả đại sư diệu ngộ Pháp Hoa tam muội, thân thấy hội Linh Sơn nghiêm nhiên chưa tan, đâu chẳng phải là một bằng cố nhãn căn thanh tịnh sao ?

Phẩm 20 : THƯỜNG BẤT KHINH

Đoạn 1 : Nói sơ lược công đức trì kinh và tội báo hủy kinh.

Đoạn 2 : Phật Thầy là Oai Âm Vương. Muốn diệt trì kinh phải có đại thế lực của nhẫn nhục. Bồ-tát trụ tịch diệt nhẫn, dùng bình đẳng đại bi giáo hóa. Chúng sanh nghe tiếng tự cảm phục.

Đoạn 3 : Hạnh kiên trì, lấy bình đẳng Phật tuệ giáo hóa. Gặp nhiều hủy nhục, tuyệt không một niệm chán mỏi. Đây là gương mẫu khuyến tiến đời mạt thế. Diệt Pháp ngộ được là khó, đã ngộ mà giữ được lại càng khó. Hoằng truyền kinh trong đời ác là khó trong các khó. Thâm tâm Thế Tôn thăm lo nên tha thiết đình ninh căn dặn.

Đoạn 4 : Thường Bất Khinh đem Phật tánh khắp thọ ký bốn chúng. Tăng thượng mạn đều chuyển tà tâm thành chánh tín. Thường Bất Khinh được sáu căn thanh tịnh. Thế là tự lợi lợi tha hai hạnh đầy đủ. Thường Bất Khinh y theo Phật tánh, khắp quán bốn chúng, lễ bái tán thán, bảo họ rằng “nếu xứng hạnh Bồ-tát đạo sẽ được thành Phật”.

Đoạn 5 : Kinh này chuyên hiển đầy đủ Như Lai Pháp-thân và chủng tử Phật tánh. Y Phật

tánh, quán Pháp-thân ở khắp thân đại chúng...
Ngộ được như thế là chân trì kinh. Như Lai tự tỏ bày bốn sự tiền thân để làm gương cho đại chúng. Chửi mắng không giận, đánh ném không oán, vẫn cao tiếng thọ ký, nguyện cho người thành Phật. Trong tâm tịch diệt, ngoài hiện tướng an nhẫn. Vô ngã không thoái. Bốn chúng xiển đề rất cuộc khởi tín căn. Nếu không thế thì làm sao giáo hóa bọn cường bạo.

Đoạn 6 : Bốn chúng sân giận ngài Bất Khinh cảm khổ ngàn kiếp địa ngục. Tội hết, trở lại gặp Bất Khinh giáo hóa thành Phật. Như thế nghe mà không tin vẫn gieo nhân Phật chủng. Đại chúng trong hội ngày nay tức là những người ngày xưa báng pháp. Vậy thì những người báng hủy đâu không được đại lợi ích.

Đoạn 7 : Ý Phật thâm sâu vi diệu. Nhị thừa không nghe kinh này, tuyệt không có phần thành Phật. Pháp do người hoàng dương. Tuệ mạng Phật không đoạn tuyệt, quan trọng là ở người trì kinh. Đồi ác, người không khéo trì, thiên hạ sanh báng, chịu tổn hại. Gặp được một người có khả năng trì kinh phải kính như Phật. Vì “nhân tồn chánh cử” (người còn thì khuôn phép được nêu cao. Chính con người xây dựng khuôn phép).

Thường Bất Khinh chẳng chuyên tụng kinh, chỉ lễ bái bốn chúng, đem chủng tử Phật tánh khắp thọ ký. Năng chuyển tà tâm kia, giáo hóa sự hung bạo kia, khiến sanh chánh tín, gieo nhân thành Phật. Như thế mới xứng bốn hoài Như Lai xuất thế.

Quán nghĩa sâu xa, lời nói xảo diệu, chẳng những 40 năm về trước là phương tiện mà ngay chính hội Pháp Hoa vẫn là phương tiện, đặc biệt vì việc này. Con đường tiệm tu nhỏ nhiệm thâm sâu đến thế. Chỗ cùng cực ấy đâu phải thường tình xem thấy, đo lường được sao ? Người học không lo khế Phật tâm, chỉ dùng văn tự và cái tâm suy nghĩ, ấy là cô phụ lòng từ thâm sâu của Như Lai.

Phẩm 21 : NHƯ' LAI THẦN LỰC

Khai thị đến đây, hiển lý đã cực, diệu ngộ đã viên, Phật đem hết thần lực để ấn chứng. Từ phẩm này trở về trước là nhân tu chân thật để tin hiểu. Tâm nhân đã thật, quyết định sẽ được chân quả. Phẩm Chúc Lũy hiển rõ chúng Địa Dũng mới là những người con có thể nối gia nghiệp.

Phẩm Chúc Lũy không phải là phần kết luận lưu thông kinh Pháp Hoa. Đây mới xong hai phần tín và giải. Năm phẩm sau nói về hạnh tu và chứng quả để trọn vẹn nhập Phật tri kiến, tròn đủ chương trình thuyết pháp của Như Lai.

Thần lực là vô tác diệu lực của pháp giới. Tất cả chân lông phóng vô lượng quang soi khắp mười phương. Chân lông rất nhỏ (chánh báo). Thế giới quá rộng (y báo). Trí quang sung mãn hiển nơi nơi đều là chỗ thuyết pháp. Thích Ca cùng các phân thân phóng quang hiển Phật Phật đạo đồng. Thiệt căn tận cùng thời gian, biến khắp không gian, mười phương ba đời thần lực sung mãn. Vì pháp âm xướng chân pháp giới. Chúng sanh nghe rồi được thức tỉnh, đốn phá vô minh.

Mười phương tám bộ chúng sanh nhân thần lực nhiếp thọ, khai Phật tri kiến. Nhờ quang minh soi chiếu xa thấy thế giới Ta Bà, vô lượng phân thân Phật ở khắp hư không, thấy đức Thích Ca, đức Đa Bảo cùng vô biên pháp hội. Một ngàn năm về sau, Trí Giả Đại sư, tụng kinh Pháp Hoa, thấy hội Linh Sơn tức là thấy cảnh giới này.

Thần lực chư Phật tuy rộng lớn nhưng vẫn chưa nêu hết cái lượng của pháp giới. Kinh này là pháp sở đắc ở đạo tràng, Như Lai đã chứng. Công

đức rộng lớn nên cần phát nguyện đem hết kiên cố lực để thọ trì.

Phẩm 22 : CHỨC LŨY

Khai thị hiển lý đã viên, đương cơ ngộ tâm đã triệt, tín giải đã sâu, chân nhân thành Phật đã đủ vì chỗ tín giải đã trọn vẹn. Bổn hoài Như Lai xuất thế đã mãn.

Trước khi ủy phó gia nghiệp, Như Lai xoa đỉnh an ủi dụ dẫn, tỏ tâm từ mẫn khiến mừng tin. Ba lần xoa đầu, ba lần tha thiết dặn đi dặn lại : “Vô-thượng Bồ-đề là pháp rất khó được. Lịch kiếp cần khổ, khắp tam thiên thế giới, không một chỗ nhỏ bằng hạt cải không phải là nơi Bồ-tát vì pháp xả thân”. Như Trưởng giả cần cho con biết những gian nan khi gây dựng sự nghiệp. Phó chúc cho Bồ-tát chắng những trì giữ Diệu Pháp mà còn phải lưu bố cho tất cả chúng sanh. Vì thế chúc lỹ là việc quan trọng.

Dạy các Bồ-tát đời vị lai, phàm có ai tin trí tuệ Phật, phải vì nói kinh này. Với người chưa đủ tín lực, phải đem các pháp khác chỉ dạy dần dần đi đến tín thọ khiến được lợi ích vui mừng.

Đầu kinh Thu Tử cảm ngộ ân Phật, cho rằng trần kiếp thân làm giường ngồi, đi khắp tam thiên thế giới, rốt ráo vẫn không thể báo ân Phật. Nay Phật dạy : Chỉ cần hoằng tuyên kinh này tức là biết ơn đền ơn.

Khiến phân thân chư Phật trở về bản độ mà còn lưu giữ Đa Bảo : Ngộ Pháp-thân là mới nhận ra thể-tánh. Cần phải có công phu để sống và sử dụng Pháp-thân.

Người thọ chúc chỉ là người được ấn chứng cái tâm. Muốn chứng thật quả, nhập Phật tri kiến, cốt yếu ở công hạnh nên có phẩm sau.

Phẩm 23 : DƯỢC VƯƠNG BỒ-TÁT BỒN SỰ

Đoạn 1 : DƯỢC : Thuốc chữa bệnh trị tật.

Vương : Oai đức tự tại. Bồ-tát nguyện đem thân tâm làm cây thuốc. Ai nghe tiếng, thấy hình, quy y đều được sạch hết cố tật vô minh. Đầy đủ bốn nguyện gọi là Dược Vương (thuốc chúa).

Đoạn 3 : Lãng Già minh tử Bồ-tát dùng lực Chỉ Quán, phá hai chấp ngã pháp câu sanh, thật chứng chân lý. Từ Nhị Địa đến Thất Địa đốn xả

tàng thức nhập Bát Địa. Được Hiện-nhất-thiết-sắc-thân tam muội cũng gọi là nhạo ý sanh thân. Đây là bằng cứ thật chứng.

– **Tam muội nhạo** : Nhập định thì có, xuất định thì không.

– Đoạn ngã chấp câu sanh, làn sóng thức 7 không sanh, chân như viên minh khắp chiếu. Tất cả các thứ hình sắc đều hiện trong tâm.

– **Tam muội** : Chánh định cũng gọi là chánh thọ (tâm thể viên dung chẳng thọ một trần). Pháp-thân nhất chân thường trụ viên mãn pháp giới. Ai chứng được liền biết tất cả núi sông, hữu tình vô tình, không một thứ nào chẳng do Pháp-thân hiện ra. Được vậy không còn chấp ngã nhân vì tất cả chúng sanh thể giới đều là tự thân. Như thế gọi là được “Hiện-nhất-thiết-sắc-thân tam muội”.

Đoạn 5 + 6 : **Thế Tôn còn ở đời ư ?** : Chưa quên chấp Phật.

Hỷ Kiến đốt tay nêu biểu phá pháp chấp câu sanh. Đốt thân chưa đủ vì chỗ chứng chưa tới cùng cực. Không đồng Tiểu-thừa, được chút ít đã hài lòng. Nay đốt tay, ý hiển hai chấp ngã pháp câu sanh tận phá, mới là thật chứng. Tám vạn bốn

ngàn phiền não đều tịch diệt vì thức thứ bảy chấp trì căn cảnh các pháp, đã quy tịch diệt.

– Ngài Hỷ Kiến thề xong thì hai tay bình phục như cũ : Chỉ phá chấp, không phá pháp.

Đoạn 7 và 8 : **Bồ thí nội tài quý hơn ngoại tài. Trì kinh Pháp Hoa còn quý hơn vạn bội. Bởi vì phước báo bao nhiêu rồi cũng hết. Chỉ quay về sống với Phật tri kiến vô sanh bất diệt mới viên mãn cứu cánh. Lời Phật nói rõ ràng, đâu có chủ yếu ở sự đốt thân. Có người y theo Bồ-tát giới đốt máng ngón tay cúng Phật mà trong đời sống vẫn bo bo ích kỷ. Hành sự mà không tỏ lý, khiến Phật pháp suy vi, bởi vì người tu đi giật lùi mà vẫn tưởng mình tiến bước. Tổ giảng : “Bồ-tát Dược Vương đốt thân nêu biểu xả chấp ngã. Bồ-tát đốt tay, sau lời nguyện, hai tay trở về bình phục, nêu biểu chỉ phá chấp chứ không phá pháp”. Vậy thì cũng chỉ nên phá chấp ngã chứ không nên chủ trương phá thân.**

– Dược Vương đời đời xả thân vì đạo : Coi nhẹ thân bốn đại để phụng sự Tam-bảo, siêng năng tu hành. Hằng quên mình vì người, xả mạng không tiếc để làm những việc thiết thật lợi ích. Đây là đời sống đẹp, đầy những công hạnh thơm tươi rực rỡ trang nghiêm nên Phật phó chúc

phẩm này cho Ngài Tú Vương Hoa hộ trì truyền bá. (**Tú** : Tốt tươi. **Vương Hoa** : Hoa chúa).

Đoạn 10 : **Tây-phương Cực Lạc thế giới từ hoa sen hóa sanh** : Tâm tịnh thì độ tịnh, đó là yếu chỉ của tông Tịnh-độ. Tham dục, sân giận, ngu si, kiêu mạn, tật đố là bệnh nặng của phái nữ. Nay tụng đọc phẩm này là đã biết tùy hỷ công đức xả ngã chấp, một ngày kia đón đoạn phiền não, thân tâm thanh tịnh, thì vãng sanh Tịnh-độ là lẽ đương nhiên.

Đoạn 12 : Đa Bảo tới pháp hội để chứng minh kinh này. Nay có người nối tiếp tuệ mạng nên vui mừng tán thán.

Phẩm 24 : DIỆU ÂM BỒ-TÁT

Từ Địa 8 lên Địa 9 cho tới Đẳng-giác, phát chân như dụng, được Như Huyền Tam-muội, vô tư phân thân tùy loại gọi là giác pháp tự tánh, tánh ý sanh thân.

Thuyết pháp rộng độ muôn loài nên hiệu là Diệu Âm.

Đoạn 1 : Nhục kế đỉnh tướng (vô kiến đánh tướng) là đệ nhất trong các đại nhân tướng. Từ đây phóng quang nêu biểu vô thượng quả pháp.

Đầu kinh phóng quang giữa chặng mây. Ý muốn hành giả liễu tỏ quang thể, lấy đây làm nhân tu để nhập Phật tri kiến. Nay cả hai chỗ đều phóng quang vì hai chấp đã phá, diệu hạnh đã viên, nhân đã khế quả. Ban đầu chiếu phương Đông 18 ngàn thế giới. Nay chiếu 800 vạn ức na do tha hằng hà sa thế giới. Đây cũng mới là một góc của pháp giới vô biên. Pháp giới tuy vô biên vẫn không lia căn trần động loạn của chúng sanh.

Đoạn 3 : **Lục tam muội hóa 84 ngàn hoa sen báu** : Vô tác diệu lục.

Kinh Hoa Nghiêm lấy trí lập thể. Phẩm Nhập Pháp Giới, Thiện Tài ban sơ được Văn Thù dạy tham học tri thức. Sau cùng Văn Thù ở xa, duỗi tay phải tới xoa đỉnh đầu Thiện Tài, nêu biểu trí mãn chẳng khác sơ tâm. Kinh này cũng dùng Trí lập thể, ban đầu phóng một luồng hào quang bày thật tướng cảnh. Văn Thù giải thích. Nay nhập Phật tri kiến cũng nhân Văn Thù phát huy. Hai Kinh chỉ thú đã đồng nên sự nêu biểu cũng đồng.

Đa Bảo vời Diệu Âm đến chính hiển Đăng Giác nhập diệu, phải nhờ Pháp-thân giúp tiếp. Chẳng phải việc thừa đương của Phật hóa môn. Từ đây đến hết hội không nói tới đức Đa Bảo. Vì người trì kinh đã lìa nghiệp thức, diệu khế Pháp-

thân, hòa đồng quả hải, không còn hai tướng. Ở THỊ và NGỘ mới thấy, NHẬP thì không thấy.

*Đoạn 4 : **Diệu Âm gặp Văn Thù** : 2 trí thâm hợp là nhập Phật tri kiến.*

Đoạn 6 : Bồ-tát tiến lên Thập Địa, tùy tâm tha hồ biến hóa nên nói tùy ý nhập hết thấy đại chúng ở trong Phật sát. Nhập Phật tri kiến, tự nhiên có nghiệp dụng bất tư nghì như vậy.

Đoạn 7 : Diệu Âm đến đi đều nương vô tác diệu lực. Diệu Âm ở cõi Tịnh Quang trang nghiêm, qua cõi Ta Bà làm Phật sự. Song lại trở về cõi mình. Những nước đi qua đều chấn động.

Quán Thế Âm hoàn toàn lấy pháp giới làm thân nên không nói tới chuyện qua lại đến đi. Chúng sanh nào niệm danh hiệu Ngài tức là quay về với Ngài, thì ngay tại chỗ được cảm ứng.

Phẩm 25 : QUÁN THẾ ÂM BỒ-TÁT

Phổ Môn phẩm

Diệt căn bản sanh tướng vô minh, đại viên kính trí bình đẳng hiển hiện. Quán Âm Đại sĩ dùng lực như huyền văn huân văn tu Kim Cang Tam-muội, được tịch diệt hiện tiền. Trên cùng

mười phương Phật đồng một từ lực, dưới hợp sáu đạo đồng một bi ngưỡng. Cho nên không đâu cảm mà chẳng ứng. Đây là diệu hạnh viên mãn, thành công cùng cực Pháp Hoa Tam-muội.

Đoạn 1 : Như Lai Tạng mê thành A-lại-da thức. Nay chuyển thức thành trí. Năm thức có thần lực diệu dụng bất tư nghi. Quán Âm Phổ Môn nương đây mà thị hiện. Vô Tận Ý hỏi tên để thấy thật chất. Đức Thế Tôn dùng sự việc để đáp.

Đoạn 2 : 14 thí vô úy có giảng rõ đầy đủ trong kinh Lăng Nghiêm.

Đoạn 5 : 32 ứng thân trong lục thú chỉ nêu ba thiện đạo, không đả động đến tam đồ. Vì khổ thú chẳng phải chỗ nói pháp nhưng không phải không cứu. Thí như Tiêu Diện Đại sĩ cũng là hiện thân.

Đoạn 7 : Ngũ quán :

– Chân quán : Không quán. Vạn pháp đều nhân duyên sanh nên không thật thể. Thế gian làm nhận bốn đại năm âm làm thân. Núi sông đất liền cho là cảnh thật. Bị năm dục lôi cuốn, sáu trần mê hoặc như dòi tham đắm thùng phân. Luân hồi sáu đạo chẳng biết cầu ra. Bỏ-tát đối với tất cả thế xuất thế gian pháp, biết rằng phạm đã có tướng đều hư vọng. Đức Phật xuất thế cũng chỉ

ứng bệnh cho thuốc rồi nhập Niết-bàn. Như dụ bè qua sông. Kinh dạy : “Đã chẳg phải thời thì pháp còn nên xả huớng chỉ phi pháp”. Nhờ có chân quán, Bồ-tát vào đời độ sanh không bị ô nhiễm.

– Thanh tịnh quán : Chúng sanh tâm tánh bỗng lai thanh tịnh. Nay dù có chứa đủ thứ tham sân si mạn nghi tà kiến, cũng chỉ cần tỉnh ra là xóa sạch như bình pha lê lỡ đựng thuốc độc. Rửa sạch là xong. Như vàng đúc hình bọ hung. Vàng vẫn là vàng, không một tơ hào mất giá. Bồ-tát giác biết thân tâm chúng sanh toàn là tánh Phật nên tận tình cứu giúp, không nỡ bỏ hoài.

– Quảng đại trí tuệ quán : Thông suốt cả chân đế tục đế nên tự tại vào ra khắp bốn thánh sáu phàm. Tánh sắc chân không, tánh không chân sắc, thanh tịnh bản nhiên chu biến pháp giới. Tâm linh mỗi loài cứ tùy duyên tuần nghiệp mà hóa hiện hình hình tướng tướng. Bồ-tát quan sát thấy cả bảy đại, tinh thần vật chất, tánh vốn viên dung, là Như Lai Tạng vô sanh bất diệt. Nên kiếp này kiếp khác, vui với sự nghiệp khai thị cho chúng sanh ngộ nhập Phật tri kiến, không bao giờ chán mỗi.

– Bi quán : Chứng Pháp-thân là lấy vạn pháp làm thân, giác biết vạn pháp đồng thể.

Người thể gian xót tình xương thịt trong gia đình. Vì đồng máu mủ nên thương nhau. Có câu : “Bầu ơi thương lấy bí cùng, tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn”.

Chúng sanh với Bồ-tát còn hơn thế nữa vì là đồng thể. Chỉ có mê ngộ khác nhau. Chúng sanh không rõ tâm pháp, không biết trong tâm có Bồ-tát nên không quay về nương tựa. Nếu biết quy y Bồ-tát thì muôn sự sẽ bình an. Ông Ma Ha Nam kiếp kiếp bá thí tiền của nên nay được quả báo. Hễ cứ người nghèo nào đến xin. Ông nhặt một hòn sỏi. Vào tay ông, sỏi liền hóa vàng. Để ông có của cho người kia. Ông Kỳ Đà đòi đòi bá thí thuốc. Nay lấy tay ngắt một lá cỏ đưa cho một bệnh nhân. Cỏ liền thành thuốc, bệnh gì cũng khỏi. Bồ-tát hằng hà sa kiếp một lòng cứu khổ độ nạn. Nay cảm quả báo, có ngàn mắt để soi chiếu thấu suốt tất cả các cảnh ngộ ở khắp đâu đâu, ngàn tay để nâng giắc đỡ dần tất cả âu lo.

– Từ quán : Khổ nào cũng cứu, vui nào cũng cho, là bản chất của Bồ-tát. Từ là khoan dung tha thứ, giúp cho hạnh phúc mừng vui sung sướng. Chẳng luận oán ân thân sơ bình đẳng, vô duyên đại từ nói pháp như mưa.

Ngũ âm :

Thuyết pháp lợi ích gọi là Diệu Âm. Tâm thanh cứu khổ là Quán Thế Âm. Phá trừ tham sân si và các độc phiền não là Phạm Âm. Tất cả hy cầu cảm ứng chẳng lỡ thời là Hải Triều Âm. Hàng phục chuyển hóa tất cả âm thanh của luân hồi sanh tử là Thắng Bỉ Thế Gian Âm.

Bồ-tát đầy đủ 10 đức năng (ngũ quán, ngũ âm) cho nên chúng sanh tha thiết xưng danh liền được mong ân gia bị.

Đoạn 8 : Nghiệp tự tại : Vô tác diệu dụng. Phổ Môn thị hiện : Không chỗ nào chẳng hiện. Lực thần thông : Không khổ nào chẳng bạt. Quán Âm đã chứng Diệu giác. Nhưng chẳng xả nhân hạnh, hiện thân nhiều như mây ở khắp pháp giới.

Phật nói phẩm này là nhập Phật tri kiến, tận bờ cõi chân như, hiện đại thân dụng, nhập diệu giác, cứu cánh nhân quả nhất như.

Phẩm 26 : ĐÀ LA NI

Ba phẩm sau hiển tam chủng gia trì. Phẩm này là THẦN LỰC GIA TRÌ. Thần chú là tâm ấn bí mật của chư Phật. Tạng thức là hang sâu của sanh tử nên rất u thâm. Tập khí ẩn nấp ở trong, lực chỉ quán không thể đến. Cần nhờ lực tâm ấn

bí mật của Như Lai phá trừ. Thất địa trở về trước không gia trì thì đọa nhị thừa. Địa 9 đến Đẳng giác không gia trì, không thể nhập Diệu Giác.

Ba chủng Ý-sanh-thân để nghiệm chỗ đã đạt tới. Ba chủng gia trì để giúp những vị chưa đạt tới.

Chỉ quán là hiển hạnh. Thần chú là mật hạnh. Dù sắp tề ngộ Giác mà còn tập khí sai sử thì trung gian dễ bị ma phá hoại. Mật thể trì kinh, có thần chú gia trì, ắt được bảo hộ.

Lợi ích lớn của kinh này chẳng phải bậc dày phước, không thể lãnh thọ. Như nghe Bát Nhã không phải là những người chưa từng ở nơi chư Phật trồng thiện căn. Không phước không thể khai trí tuệ. Pháp sư trì kinh không có chú lực khó miễn hại mà thành hạnh.

Phẩm 27 : DIỆU TRANG NGHIÊM VƯƠNG BỒN SỰ

Đoạn 1 : Chuyên thức thành trí để hiển PHÁP LỰC GIA TRÌ. Pháp-thân Bồ-tát được vô phân biệt tâm tương ưng với Trí dụng của chư Phật, nương chỉ quán tu hành, chân như nội huân, diệt vô minh nên gọi là Pháp lực gia trì. Diệu

Trang Nghiêm là Như Lai Tạng tại triền, nêu biểu tâm vương thứ 8. **Bổn sự**: Bổn nhân. **Tịnh Tạng và Tịnh Nhân** nêu biểu thức 6 và 7, chuyển nhiệm thành tịnh. **Tịnh Đức phu nhân**, nhu thuận nội trợ, nêu biểu chỉ quán nội huân, trị sạch vô minh.

Thần lực gia trì tiêu phục ngoại ma. Pháp lực nội huân, tịnh trừ hai chướng, chứng hai chuyển y.

– **Diệu Trang Nghiêm Vương** : Như Lai Tạng mê thành A-lại-da thức (thức 8). Thức 6 và 7 tạo nghiệp chịu khổ. Nếu thức 7 chuyển thành bình đẳng tánh trí ắt tạng thức hết nhiệm ô nên gọi là Tịnh Tạng. Thức 6 chuyển thành Diệu quan sát trí. Cái thấy phân biệt đã tiêu, kiến phần đã hết, được pháp nhãn tịnh nên gọi là Tịnh nhân.

– **Hai con có đại thần lực** : Lực dụng quảng đại của lực độ vạn hạnh, từ bi hỷ xả, 37 phẩm trợ đạo.

Đoạn 3 : **Hai con hiện thân biến để cảnh tinh Vua Cha** : Dùng vô tác trí tự tịnh tâm thể. Đất nước gió lửa là tướng phần của thức 8, từ xưa chấp thủ làm ngã và ngã sở. Nay tâm chấp thủ đã tan nên tiêu dung vô ngại.

Đoạn 5 : Hậu cung, tám vạn bốn ngàn quyển thuộc đều kham trì Diệu Pháp Liên Hoa : Tạng thức ngậm chứa chủng tử tập khí phiền não, được lực chỉ quán huân biến, đều chuyển nhiễm thành tịnh.

Như Lai Tạng sở dĩ chẳng ra khỏi sanh tử khổ thú vì thức 6 tạo nghiệp. Nghiệp lực dẫn kéo trôi buộc. Nay thức 7 đã chuyển thì thức 6 cũng chuyển, cắt đứt các nhân sanh tử của thức 8. Thức 8 bỗng lai không nhiễm liền nhập Phật tri kiến.

– Phu nhân của Vua được Phật Tập Tam Muội : Hay biết được tạng bí mật của chư Phật. Thủy giác có công, bổn giác mới hiển.

Đoạn 6 : Vua và quần thần đều đến chỗ Phật : Hai thức 6 và 7 đã chuyển thì cả 8 thức cùng chuyển. Bốn đại căn trần, hết thấy phiền não, không gì chẳng chuyển. Đến đây thì hết thấy pháp, không pháp nào chẳng phải Phật pháp.

Thức 6 phát khởi quán trí ở đầu cửa năm căn. Một khi đã không bị căn trần mê hoặc thì tất cả chỗ làm đều thành diệu hạnh. Nên biết Pháp sư trì kinh, công phu quán chiếu huân tu cần trải nhiều kiếp, chẳng phải một thời.

Phẩm 28 : PHỔ HIỀN BỒ-TÁT KHUYẾN PHÁT

Kinh nói : “Ai ngồi tư duy kinh này, ta cõi bạch tượng vương sáu ngà đến trước người ấy. Nếu quên một kệ một câu, ta sẽ cùng chung đọa tụt”. Đây là HIỆN THÂN DIỆN NGÔN THUYẾT GIA TRÌ. Đẳng Giác Bồ-tát không được gia trì, chẳng thể nhập diệu.

Kinh này lấy trí làm thể nên Văn Thù khái phát giúp tín giải. Dùng hạnh thành đức nên Phổ Hiền vào chung kết để minh chứng việc nhập Phật tri kiến.

Phổ : Hạnh khắp pháp giới. **Hiền** : Gần kề bậc Thánh. **Phổ Hiền** : Lấy pháp giới làm thân, không địa phương, không thời gian. Ai tu đẳng đồng pháp giới tất cả Bồ-tát hạnh, không một hạnh nào chẳng phải hạnh Phổ Hiền. Chân pháp giới gọi là Phổ. Chuyển hóa tất cả chúng sanh gọi là Hiền. Phổ Hiền là toàn thể pháp giới, là nguyện thân trong 10 thân của đức Tỳ Lư. Bồ-tát nương đây phát tâm tín giải, tu hành trở lại chứng thể ấy.

Phổ Hiền dùng nguyện lực thủ hộ sẽ được kinh này. Nhân Phổ Hiền khuyến phát mới được chứng nhập.

Đầu kinh hào quang chiếu phương Đông. Cuối kinh Phổ Hiền cũng từ phương Đông đến, ý hiển Trí Hạnh hợp nhất.

Do quán chiếu được tăng minh cảm ứng đạo giao. Như nước trong thì mặt trăng hiện. Tâm cùng pháp giới thâm hợp một, nên Bồ-tát hiện thân gia trì khiến người tu hành trừ sạch tập khí vô minh.

Trên nói thọ trì. Đến đây Phổ Hiền nói tư duy tu tập. Nên biết trì kinh lấy chánh niệm làm chủ, cần hạnh quán chiếu. Chính ngay niệm tức vô niệm. Tư duy tu tập là quán vô niệm, liền cùng chân như pháp giới tương ưng. Nên cảm Phổ Hiền hiện thân gia trì, Như Lai lấy tay xoa đầu.

So sánh lợi ích của thắng hạnh. Nếu chỉ biên chép, toàn không hiểu nghĩa, cảm báo sanh Đạo Lợi thiên cung. Huống chi ghi nhớ chân chánh, hiểu nghĩa tu hành mà không cảm được Như Lai gia trì ư ?

Phẩm An Lạc Hạnh răn người trì kinh chẳng được thân gần sách vở ngoại đạo, các ác luật nghi. Răn dạy nghiêm ngặt không được khởi ba độc các

phiền não. Vì sợ dẫn khởi tập khí hại chánh niệm. Nay đã nhập Phật tri kiến, tịnh sạch ác tập, phạm chỗ tu hành đều là diệu hạnh Phổ Hiền.

Nhập Phật tri kiến tức được Bồ-đề nên thấy ai trì kinh phải nghĩ người này sẽ thành Phật. Phật dùng đại viên kính trí bình đẳng nói pháp, viên chiếu pháp giới, sâu suốt thủy chung, xứng tánh diễn nói, cứu vớt tất cả quần sinh, vốn không tư lường phân biệt. Y văn tự lời nói, người học cảm giác như Phật có khởi tâm hàng phục, chiếu ứng chỗ cầu, tựa như có thiệp vào tâm tư lường. Người học phải khéo nhận nghĩa ngoài lời nói. Phật tri kiến siêu tình, cần trực nhận chớ không thể y cứ văn tự cầu chứng nhập.

Kinh Lăng Nghiêm, diệu hạnh quy vô sở đắc. Kinh Hoa Nghiêm, Thiện Tài đồng tử tham học khắp nơi. Sau nhập pháp giới chỉ thấy Phổ Hiền. Vì trong pháp giới vốn không chứng đắc. Duy có Phổ Hiền xứng lượng pháp giới. Cả hai kinh đều một chỉ thú, đồng một đường lối, mới thấy cái nhiệm mầu của Như Lai thuyết pháp.

Đầu kinh đức Văn Thù phát khởi. Nay kết hội chẳng nói đến Ngài. Cũng như trong hội Hoa Nghiêm, Thiện Tài nhập Thập không có Văn Thù, chỉ quy về Phổ Hiền.

Sau cùng là phần lưu thông. Kinh này chuyên vì dẫn nhiếp Nhị thừa nên Thanh-văn tín thọ phụng hành.

★KỆ HỒI HƯƠNG

*Đảnh lễ pháp giới chủ
 Thân tướng hảo quang minh
 Tùy duyên ứng chúng sanh
 Diễn thuyết vi diệu pháp
 Khiến tất cả Thánh Hiền
 Đều nghe Phật tri kiến
 Đem chút sáng phàm tuệ
 Đo lường pháp tánh không
 Như uống giọt nước biển
 Muốn biết vị trăm sông.*

*Pháp ly ngôn tịch diệt
 Khó lấy suy nghĩ cầu
 Môn thâm thâm trí tuệ
 Phương tiện mới thông đạt
 Ai thấy nghe tùy hỷ
 Đón khai Phật tri kiến
 Phật chủng khó nghĩ bàn
 Rốt ráo thường không đoạn
 Cùng vào thành Niết-bàn
 An trụ cõi Cực Lạc.*